

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Xét nghiệm 6</i> |                     |            |                                                  |        |      |       |       |       |          |
|-----------------------------------|---------------------|------------|--------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                | Họ tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh                                         | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 1                                 | Trần Thị Vân Anh    | 07/11/1989 | Xã Cổ Loa,Huyện Đông Anh,Tp Hà Nội               | 7.42   | 8.0  | 5.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 2                                 | Trương Thị Ái       | 06/04/1988 | Xã Hà Vinh,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa         | 7.67   | 9.0  | 7.0   | 8.5   | 8.0   |          |
| 3                                 | Nguyễn Văn Chính    | 26/12/1988 | Xã Tân An,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang          | 8.15   | 10.0 | 6.5   | 7.5   | 9.0   |          |
| 4                                 | Nguyễn Thị Doan     | 21/08/1988 | Xã Thanh Hải,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương       | 7.71   | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 7.0   |          |
| 5                                 | Đặng Thị Dung       | 17/01/1989 | Xã Gia Vượng,Huyện Gia Viễn,Tỉnh Ninh Bình       | 7.9    | 9.0  | 6.5   | 9.0   | 8.0   |          |
| 6                                 | Nguyễn Thị Dung     | 09/01/1988 | Xã Minh Tân,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương        | 7.6    | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 7                                 | Nguyễn Thị Dung     | 04/05/1989 | Xã Bình Minh,Huyện Kiến Xương,Tỉnh Thái Bình     | 7.67   | 8.0  | 8.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 8                                 | Bùi Thế Dũng        | 11/09/1989 | Xã Nhân Thắng,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh       | 6.87   | 8.0  | 4.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 9                                 | Đinh Văn Dương      | 12/06/1988 | Xã An Phú,Huyện Mỹ Đức,Tp. Hà Nội                | 6.41   | 8.0  | 5.5   | 6.0   | 7.0   |          |
| 10                                | Chu Thị Đào         | 16/08/1988 | Xã Văn Xá,Huyện Kim Bảng,Tỉnh Hà Nam             | 7.71   | 9.0  | 5.5   | 9.0   | 7.0   |          |
| 11                                | Vũ Văn Điền         | 24/01/1989 | Xã Trực Mỹ,Huyện Trực Ninh,Tỉnh Nam Định         | 6.83   | 8.0  | 5.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 12                                | Đậu Thị Hà          | 08/08/1988 | Xã Ngọc Lĩnh,Huyện Tĩnh Gia,Tỉnh Thanh Hóa       | 7.54   | 9.0  | 6.0   | 9.0   | 8.0   |          |
| 13                                | Vũ Thị Hải          | 30/08/1988 | Xã An Ninh,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình        | 7.79   | 9.0  | 6.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 14                                | Lê Thị Hạnh         | 14/04/1989 | Xã Cẩm Điền,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương       | 7.35   | 8.0  | 5.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 15                                | Hà Thị Hiền         | 10/05/1985 | Xã Quảng Trường,Huyện Quảng Xương,Tỉnh Thanh Hóa | 6.89   | 8.0  | 4.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 16                                | Phùng Thị Hiền      | 28/08/1989 | Xã Hoàng Ninh,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang      | 8.37   | 9.0  | 6.5   | 8.5   | 9.0   |          |
| 17                                | Vũ Thị Hoa          | 03/03/1989 | Xã Tân Việt,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương        | 7.77   | 8.0  | 6.5   | 8.0   | 8.5   |          |
| 18                                | Bùi Thị Hoà         | 29/12/1988 | Xã Bắc Hồng,Huyện Đông Anh,Tp Hà Nội             | 7.9    | 9.0  | 7.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 19                                | Nguyễn Thị Bích Hoà | 05/02/1989 | Phường Thọ Xương,Thị Xã Bắc Giang,Tỉnh Bắc Giang | 6.96   | 9.0  | 6.0   | 6.0   | 7.5   |          |
| 20                                | Đỗ Thị Hợp          | 18/09/1988 | Xã An Viên,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên           | 7.62   | 9.0  | 6.5   | 8.5   | 9.0   |          |
| 21                                | Nguyễn Thị Hợp      | 23/08/1989 | Xã Minh Đức,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang        | 7.43   | 9.0  | 6.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 22                                | Nguyễn Thị Thu Hồng | 29/07/1988 | Phường An Dương,Quận Lê Chân,Tp Hải Phòng        | 8.04   | 9.0  | 6.5   | 8.0   | 8.5   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Xét nghiệm 6</b> |                      |                  |                                                         |               |             |              |              |              |                 |
|-----------------------------------|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                         | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                         | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 23                                | Lê Văn Huy           | 13/11/1987       | Xã Hiệp Hoà,Huyện Kinh Môn,Tỉnh Hải Dương               | <b>7.1</b>    | 9.0         | 4.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 24                                | Nguyễn Mạnh Hùng     | 17/08/1988       | Xã Khánh Thượng,Huyện Ba Vì,Tp. Hà Nội                  | <b>6.61</b>   | 8.0         | 3.5          | 6.5          | 6.0          |                 |
| 25                                | Phạm Thị Hường       | 17/07/1988       | Xã Phi Mô,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang               | <b>7.71</b>   | 9.0         | 8.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 26                                | Lê Huy Khôi          | 23/11/1987       | Xã Văn Báng,Huyện Cẩm Khê,Tỉnh Phú Thọ                  | <b>7.07</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 27                                | Nguyễn Văn Khoa      | 26/07/1989       | Thị trấn Lai Cách,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.61</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 28                                | Dương Ngọc Lan       | 04/11/1989       | Phường Trần Hưng Đạo,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>8.18</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 8.5          |                 |
| 29                                | Nguyễn Văn Long      | 14/09/1989       | Xã An Bài,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình                | <b>6.55</b>   | 8.0         | 7.0          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 30                                | Vũ Văn Long          | 03/12/1988       | Xã Minh Thành,Huyện Yên Hưng,Tỉnh Quảng Ninh            | <b>6.42</b>   | 8.0         | 5.0          | 6.5          | 6.0          |                 |
| 31                                | Nguyễn Thị Luyến     | 24/08/1989       | Xã Hà Long,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa                | <b>7.54</b>   | 9.0         | 7.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 32                                | Bùi Thị Thanh Mai    | 12/06/1989       | Xã Tứ Xuyên,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương                  | <b>7.71</b>   | 9.0         | 6.0          | 9.0          | 8.5          |                 |
| 33                                | Trần Thị Mai         | 14/06/1989       | Xã Nghĩa Quang,Huyện Nghĩa Đàn,Tỉnh Nghệ An             | <b>7.23</b>   | 9.0         | 5.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 34                                | Lê Thị Bích Ngọc     | 08/10/1988       | Phường Hải Tân,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương       | <b>7.49</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 35                                | Nguyễn Văn Nhã       | 10/08/1987       | Xã Tiến Dũng,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang              | <b>7.32</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 36                                | Đặng Văn Nhật        | 28/09/1989       | Xã Trung Hưng,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên                | <b>7.07</b>   | 9.0         | 5.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 37                                | Lý Thị Hoài Nhung    | 24/04/1989       | Xã Song Liễu,Huyện Thuận Thành,Tỉnh Bắc Ninh            | <b>7.92</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 38                                | Phạm Thị Phương Oanh | 10/04/1989       | Xã Thanh Xuân,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương             | <b>7.71</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 39                                | Bùi Bích Phương      | 16/08/1989       | Thị trấn Gia Lộc,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương           | <b>7.72</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 40                                | Hoàng Thái Quang     | 25/03/1987       | Xã Tam Quan,Huyện Tam Đảo,Tỉnh Vĩnh Phúc                | <b>7.5</b>    | 10.0        | 5.5          | 8.5          | 8.5          |                 |
| 41                                | Trần Đức Quyền       | 16/06/1987       | Xã Thạch Hội,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh                | <b>6.58</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 6.5          |                 |
| 42                                | Nguyễn Kim Sáng      | 15/09/1989       | Xã Xuân Lai,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh                | <b>6.6</b>    | 8.0         | 5.0          | 6.0          | 8.0          |                 |
| 43                                | Bùi Thị Sâm          | 10/06/1989       | Xã Đô Thành,Huyện Yên Thành,Tỉnh Nghệ An                | <b>7.88</b>   | 9.0         | 4.5          | 9.0          | 7.5          |                 |
| 44                                | Vũ Thị Sim           | 04/12/1988       | Xã Cương Chính,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên              | <b>7.62</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 8.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Xét nghiệm 6</i> |                       |                  |                                                      |               |             |              |              |              |                 |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                         | <b>Họ tên</b>         | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                      | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 45                                | Phạm Thị Tâm          | 25/08/1989       | Xã Đồng Sơn,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang            | <b>8.24</b>   | 9.0         | 7.0          | 9.0          | 9.5          |                 |
| 46                                | Hồ Sỹ Thảo            | 20/03/1988       | Xã Thượng Sơn,Huyện Đô Lương,Tỉnh Nghệ An            | <b>7.04</b>   | 9.0         | 6.0          | 5.0          | 8.0          |                 |
| 47                                | Đào Thị Thu           | 27/11/1986       | Xã Hoàng Hoa Thám,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên         | <b>8.22</b>   | 8.0         | 6.5          | 9.0          | 7.0          |                 |
| 48                                | Lê Thị Hoài Thu       | 11/03/1989       | Phường Phú Khánh,Thành phố Thái Bình,Tỉnh Thái Bình  | <b>7.55</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 49                                | Phạm Thị Thuận        | 20/09/1989       | Xã Vĩnh Hồng,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương         | <b>7.45</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 50                                | Đồng Thị Thuỷ         | 13/07/1989       | Xã Liên Hoà,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương           | <b>8.12</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 51                                | Phạm Thị Thuỷ         | 21/05/1989       | Xã Đại Đức,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương            | <b>8.15</b>   | 9.0         | 7.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 52                                | Nguyễn Thị Thanh Thuý | 12/10/1988       | Xã Tiên Hải,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam               | <b>7.29</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 53                                | Phạm Thị Diệu Thuý    | 28/04/1988       | Xã Tự Tân,Huyện Vũ Thư,Tỉnh Thái Bình                | <b>8.07</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 54                                | Phạm Văn Tiếp         | 11/11/1988       | Xã Hồng Lạc,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương            | <b>6.82</b>   | 9.0         | 5.0          | 4.5          | 7.0          |                 |
| 55                                | Huỳnh Ngọc Trang      | 13/04/1989       | Xã Tiêu Động,Huyện Bình Lục,Tỉnh Hà Nam              | <b>7.63</b>   | 8.0         | 5.5          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 56                                | Lê Thị Trang          | 18/12/1989       | Xã Xuân Phong,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa          | <b>7.9</b>    | 9.0         | 7.5          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 57                                | Lê Thị Huyền Trang    | 05/12/1988       | Phường Minh Xuân,Thị Xã Tuyên Quang,Tỉnh Tuyên Quang | <b>7.77</b>   | 10.0        | 6.5          | 6.0          | 8.0          |                 |
| 58                                | Phùng Thị Như Trang   | 29/05/1988       | Xã Vật Lại,Huyện Ba Vì,Tp. Hà Nội                    | <b>7.86</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 59                                | Nông Minh Trường      | 22/12/1988       | Thị Trấn Đồng Mỏ,Huyện Chi Lăng,Tỉnh Lạng Sơn        | <b>6.49</b>   | 8.0         | 5.0          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 60                                | Lê Thị Tuyền          | 17/01/1989       | Xã Đoàn Đào,Huyện Phù Cừ,Tỉnh Hưng Yên               | <b>7.62</b>   | 8.0         | 7.0          | 8.5          | 7.0          |                 |
| 61                                | Nguyễn Thị Tuyến      | 10/09/1987       | Xã Vĩnh An,Huyện Vĩnh Lộc,Tỉnh Thanh Hóa             | <b>7.8</b>    | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 62                                | Nguyễn Thị Tuyết      | 12/12/1988       | Xã Quỳnh Mỹ,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình           | <b>7.98</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 8.5          |                 |
| 63                                | Bạch Thị Hồng Tươi    | 16/06/1989       | Xã Nham Sơn,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang            | <b>8.05</b>   | 9.0         | 7.5          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 64                                | Nguyễn Gia Vũ         | 08/12/1988       | Xã Trường Yên,Huyện Chương Mỹ,Tp. Hà Nội             | <b>7.87</b>   | 10.0        | 7.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 65                                | Nguyễn Thị Xuân       | 28/07/1989       | Xã An Sơn,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương              | <b>8.37</b>   | 9.0         | 8.0          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 66                                | Phương Thị Kim Liên   | 16/10/1988       | Xã Hùng Thắng,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.25</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 8.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Gây mê hồi sức 5</i> |                     |            |                                                |        |      |       |       |       |          |
|---------------------------------------|---------------------|------------|------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                    | Họ tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh                                       | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 1                                     | Phạm Thị Anh        | 29/10/1989 | Xã Tân Hồng,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương    | 7.13   | 9.0  | 7.0   | 7.5   | 6.5   |          |
| 2                                     | Hoàng Thế Chinh     | 16/03/1989 | Xã Hoàng Diệu,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương     | 6.08   | 9.0  | 3.5   | 5.0   | 7.0   |          |
| 3                                     | Mai Xuân Chính      | 23/10/1989 | Thị trấn Gia Lộc,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương  | 6.77   | 9.0  | 5.5   | 6.0   | 8.0   |          |
| 4                                     | Nguyễn Thị Cúc      | 18/08/1988 | Xã Cổ Bì,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương       | 7.8    | 10.0 | 7.5   | 5.5   | 7.0   |          |
| 5                                     | Phùng Đình Cường    | 19/05/1988 | Xã Nam Phương Tiến,Huyện Chương Mỹ,Tp. Hà Nội  | 7.18   | 10.0 | 4.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 6                                     | Phan Thị Dệt        | 06/06/1988 | Xã Diễn Vạn,Huyện Diễn Châu,Tỉnh Nghệ An       | 7.63   | 10.0 | 7.0   | 8.0   | 8.0   |          |
| 7                                     | Hoàng Thị Diện      | 25/03/1988 | Xã Thanh Xá,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương      | 6.88   | 10.0 | 5.5   | 5.0   | 7.5   |          |
| 8                                     | Nguyễn Thị Duyên    | 02/02/1989 | Xã Vĩnh Hoà,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương    | 7.65   | 10.0 | 8.0   | 8.5   | 6.5   |          |
| 9                                     | Trần Ngọc Dũng      | 24/10/1989 | Thị Trấn Vân Đình,Huyện Ứng Hoà,Tp. Hà Nội     | 7.17   | 10.0 | 5.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 10                                    | Chu Thị Dương       | 16/05/1989 | Huyện Chí Linh,Tỉnh Hải Dương                  | 7.18   | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 11                                    | Hoàng Thị Giang     | 14/08/1989 | Xã Vĩnh Hùng,Huyện Vĩnh Lộc,Tỉnh Thanh Hóa     | 6.51   | 9.0  | 7.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 12                                    | Phạm Văn Giang      | 28/12/1988 | Xã Tây An,Huyện Tiền Hải,Tỉnh Thái Bình        | 6.72   | 9.0  | 4.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 13                                    | Nguyễn Thị Mai Hiền | 17/10/1989 | Xã Phùng Chí Kiên,Huyện Mỹ Hào,Tỉnh Hưng Yên   | 7.0    | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 14                                    | Trần Xuân Hiếu      | 05/02/1989 | Phường Yên Ninh,Thành Phố Yên Bái,Tỉnh Yên Bái | 5.41   | 9.0  | 3.5   | 5.5   | 6.5   |          |
| 15                                    | Trần Thị Hoa        | 01/01/1989 | Xã Quang Hưng,Huyện Kiến Xương,Tỉnh Thái Bình  | 7.14   | 9.0  | 5.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 16                                    | Vì Thị Hoàn         | 27/06/1989 | Xã Phương Sơn,Huyện Lục Ngạn,Tỉnh Bắc Giang    | 7.25   | 10.0 | 5.5   | 6.5   | 7.5   |          |
| 17                                    | Lê Thị Hồng         | 09/07/1988 | Xã Tiền Phong,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng      | 7.18   | 9.0  | 7.0   | 8.5   | 8.0   |          |
| 18                                    | Nguyễn Thị Huệ      | 15/09/1989 | Xã Đan Hội,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang        | 7.53   | 10.0 | 6.0   | 7.5   | 7.5   |          |
| 19                                    | Đỗ Thanh Hùng       | 21/03/1988 | Xã Chàng Sơn,Huyện Thạch Thất,Tp. Hà Nội       | 6.98   | 10.0 | 3.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 20                                    | Bùi Thị Hương       | 25/04/1989 | Huyện Nho Quan,Tỉnh Ninh Bình                  | 7.27   | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 21                                    | Nguyễn Thị Hương    | 05/10/1988 | Xã Quỳnh Hồng,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình   | 7.14   | 10.0 | 5.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 22                                    | Vũ Văn Kiên         | 18/09/1989 | Xã Thổ Tang,Huyện Vĩnh Tường,Tỉnh Vĩnh Phúc    | 7.5    | 10.0 | 5.0   | 7.0   | 8.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Gây mê hồi sức 5</b> |                        |                  |                                                      |               |             |              |              |              |                 |
|---------------------------------------|------------------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                             | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                      | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 23                                    | Bùi Thị Kim Liên       | 26/01/1988       | Xã Xuân Hoà,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định          | <b>6.39</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 24                                    | Nguyễn Thị Liên        | 18/07/1989       | Xã Đại Đức,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương            | <b>6.9</b>    | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 25                                    | Dương Thị Luyên        | 30/07/1988       | Xã Liên Chung,Huyện Tân Yên,Tỉnh Bắc Giang           | <b>6.89</b>   | 9.0         | 4.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 26                                    | Nguyễn Đình Nam        | 28/03/1989       | Xã Hoà Tiến,Huyện Yên Phong,Tỉnh Bắc Ninh            | <b>7.26</b>   | 10.0        | 5.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 27                                    | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | 07/06/1989       | Thị Trấn Na Hang,Huyện Nà Hang,Tỉnh Tuyên Quang      | <b>8.01</b>   | 10.0        | 7.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 28                                    | Nguyễn Thị Ngọc        | 17/03/1987       | Phường Thanh Bình,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>7.97</b>   | 10.0        | 6.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 29                                    | Nguyễn Thị Ngọc        | 27/08/1989       | Xã Kim Xuyên,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương          | <b>6.72</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.0          | 6.5          |                 |
| 30                                    | Thân Thị Nguyệt        | 02/08/1988       | Xã Tăng Tiến,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang           | <b>7.04</b>   | 10.0        | 6.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 31                                    | Ngô Văn Nhật           | 12/12/1989       | Thị Trấn Vĩnh Bảo,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng        | <b>7.09</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 32                                    | Thân Thị Oanh          | 20/09/1989       | Xã Bích Sơn,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang            | <b>7.81</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 33                                    | Lê Tiến Phúc           | 13/04/1989       | Phường Đông Vệ,Thành Phố Thanh Hoá,Tỉnh Thanh Hóa    | <b>7.23</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 34                                    | Lê Quang Phương        | 16/10/1989       | Xã Long Xuyên,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương        | <b>6.85</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 35                                    | Lương Thị Phương       | 14/05/1988       | Xã Tân Việt,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên               | <b>7.96</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 36                                    | Nguyễn Thị Phương      | 06/10/1988       | Xã Mỹ Thái,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang           | <b>7.57</b>   | 10.0        | 6.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 37                                    | Nguyễn Thị Bích Phượng | 08/11/1990       | Thị Trấn Cát Hải,Huyện Cát Hải,Tp Hải Phòng          | <b>7.24</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 38                                    | Hoàng Thị Quyên        | 30/10/1989       | Xã An Tiến,Huyện An Lão,Tp Hải Phòng                 | <b>6.91</b>   | 9.0         | 6.5          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 39                                    | Nguyễn Thị Sinh        | 05/09/1989       | Xã Đồng Văn,Huyện Yên Lạc,Tỉnh Vĩnh Phúc             | <b>7.29</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 40                                    | Nguyễn Huy Thìn        | 05/03/1988       | Xã Bảo Sơn,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang              | <b>6.88</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 41                                    | Lê Thị Thuỷ            | 05/03/1988       | Xã Bắc Lương,Huyện Thợ Xun,Tỉnh Thanh Hóa            | <b>7.4</b>    | 9.0         | 6.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 42                                    | Trần Thị Thuỷ          | 10/12/1988       | Xã Hà Thanh,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương               | <b>7.96</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 43                                    | Nguyễn Quyết Tiến      | 11/01/1983       | Phường Nông Trang,Thành Phố Việt Trì,Tỉnh Phú Thọ    | <b>6.84</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 44                                    | Phạm Thị Huyền Trang   | 20/01/1989       | Xã Quang Trung,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương            | <b>7.04</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 7.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Gây mê hồi sức 5</b>      |                       |                  |                                                        |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------|-----------------------|------------------|--------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>         | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                        | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 45                                         | Nguyễn Văn Triều      | 10/07/1989       | Xã Hồng Dương,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội               | <b>6.88</b>   | 10.0        | 5.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 46                                         | Nguyễn Thị Việt Trinh | 22/03/1989       | Thị trấn Phố Ràng,Huyện Bảo Yên,Tỉnh Lào Cai           | <b>7.39</b>   | 10.0        | 6.0          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 47                                         | Nguyễn Thị Kim Tuyến  | 30/10/1989       | Huyện Than Uyên,Tỉnh Lai Châu                          | <b>6.65</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 48                                         | Nguyễn Văn Tú         | 16/10/1989       | Xã Phù Ủng,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên                  | <b>6.51</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 49                                         | Vũ Thị Thanh Xuân     | 12/07/1988       | Phường Phạm Ngũ Lão,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>7.11</b>   | 10.0        | 6.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 50                                         | Bùi Thị Yến           | 10/08/1988       | Xã Hồng Lạc,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương              | <b>7.43</b>   | 10.0        | 7.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng điều dưỡng đa khoa 6A</b> |                       |                  |                                                        |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>         | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                        | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                          | Trương Minh Quân      | 18/06/1988       | Xã Văn Khê,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội                    | <b>7.36</b>   | 10.0        | 4.0          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 2                                          | Lương Thị Phương Anh  | 25/10/1989       | Phường Lam Sơn,Quận Lê Chân,Tp Hải Phòng               | <b>7.79</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 3                                          | Trần Xuân Bách        | 23/07/1989       | Xã Đồng Thịnh,Huyện Lập Thạch,Tỉnh Vĩnh Phúc           | <b>7.61</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 4                                          | Hà Thị Cúc            | 08/08/1988       | Xã Đông Các,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình             | <b>7.03</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 5                                          | Bùi Thị Kim Dung      | 14/01/1989       | Xã Thái Bảo,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh               | <b>7.6</b>    | 10.0        | 4.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 6                                          | Phạm Thị Dung         | 10/06/1988       | Xã Khánh Vân,Huyện Yên Khánh,Tỉnh Ninh Bình            | <b>7.75</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.5          | 7.0          |                 |
| 7                                          | Mai Thị Duyên         | 02/09/1989       | Xã Vĩnh Hào,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định                 | <b>8.19</b>   | 10.0        | 8.0          | 8.0          | 6.5          |                 |
| 8                                          | Hoàng Anh Đức         | 04/05/1986       | Thị trấn Gia Lộc,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương          | <b>6.53</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.0          | 6.5          |                 |
| 9                                          | Nguyễn Thị Giang      | 16/11/1989       | Xã Bích Sơn,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang              | <b>8.47</b>   | 10.0        | 8.5          | 8.5          | 6.5          |                 |
| 10                                         | Nguyễn Thị Thu Hà     | 17/10/1988       | Xã Hồng Châu,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình            | <b>7.59</b>   | 10.0        | 5.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 11                                         | Ngô Thị Hằng          | 13/08/1989       | Xã Bắc Lý,Huyện Hiệp Hoà,Tỉnh Bắc Giang                | <b>7.3</b>    | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 12                                         | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 12/02/1989       | Xã Hoà Thạch,Huyện Quốc Oai,Tp. Hà Nội                 | <b>7.7</b>    | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 6.0          |                 |
| 13                                         | Nguyễn Thị Thanh Hoài | 10/09/1987       | Xã Thái Tân,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương              | <b>7.6</b>    | 10.0        | 6.0          | 7.5          | 6.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng điều dưỡng đa khoa 6A</i> |                      |                  |                                                |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------|----------------------|------------------|------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 14                                         | Bùi Thị Hồi          | 22/02/1989       | Xã Thái Hồng,Huyện Thái Thụy,Tỉnh Thái Bình    | <b>7.39</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 15                                         | Lê Thị Hồng          | 05/10/1988       | Xã Định Tường,Huyện Yên Định,Tỉnh Thanh Hóa    | <b>8.09</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 6.5          |                 |
| 16                                         | Phạm Thị Huế         | 04/02/1989       | Xã Long Xuyên,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương  | <b>7.34</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 17                                         | Nguyễn Thị Huyền     | 18/09/1989       | Xã Cao An,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương       | <b>7.68</b>   | 10.0        | 6.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 18                                         | Nguyễn Thị Huyền     | 07/10/1989       | Xã Cẩm Điền,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương     | <b>7.75</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 19                                         | Trần Thị Thanh Huyền | 02/06/1989       | Xã Chí Hoà,Huyện Hưng Hà,Tỉnh Thái Bình        | <b>7.57</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 20                                         | Lê Thanh Hương       | 09/10/1989       | Xã Dân Hoà,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội          | <b>7.43</b>   | 9.0         | 7.5          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 21                                         | Tạ Thị Hương         | 02/02/1989       | Xã Quảng Minh,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang    | <b>7.24</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 22                                         | Lê Thị Liên          | 10/05/1985       | Xã An Mỹ,Huyện Mỹ Đức,Tp. Hà Nội               | <b>8.31</b>   | 10.0        | 6.0          | 9.0          | 7.5          |                 |
| 23                                         | Nguyễn Thị Bích Lộc  | 07/05/1988       | Xã Đồng Phú,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình     | <b>7.16</b>   | 9.0         | 8.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 24                                         | Phạm Thị Minh Lý     | 22/09/1989       | Thị Trấn Yên Lạc,Huyện Yên Lạc,Tỉnh Vĩnh Phúc  | <b>7.41</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 6.0          |                 |
| 25                                         | Trần Thị Mai         | 20/02/1989       | Xã Hương Sơn,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang   | <b>7.74</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 26                                         | Nguyễn Ngọc Nam      | 20/01/1988       | Xã Tân Dương,Huyện Thuỷ Nguyên,Tp Hải Phòng    | <b>7.58</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 27                                         | Nguyễn Thị Nga       | 22/07/1988       | Xã Thạch Khôi,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương     | <b>7.95</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 28                                         | Nguyễn Thị Ngọc      | 06/07/1989       | Xã Cổ Bì,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương       | <b>8.09</b>   | 10.0        | 8.0          | 8.5          | 7.0          |                 |
| 29                                         | Vũ Thị Non           | 01/02/1989       | Xã Thạch Lỗi,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương    | <b>7.98</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 30                                         | Vũ Thị Ngọc Oanh     | 06/04/1989       | Xã Thái Hoà,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa     | <b>7.35</b>   | 9.0         | 5.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 31                                         | Nguyễn Thị Phương    | 22/03/1989       | Xã Ứng Hoà,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương     | <b>7.6</b>    | 10.0        | 7.0          | 8.5          | 6.5          |                 |
| 32                                         | Bùi Văn Quyền        | 20/07/1988       | Xã Đông Yên,Huyện Quốc Oai,Tp. Hà Nội          | <b>7.5</b>    | 10.0        | 6.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 33                                         | Nguyễn Thị Tâm       | 19/02/1989       | Xã Hoàng Diệu,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương     | <b>7.91</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 34                                         | Phạm Hữu Tân         | 27/12/1988       | Xã Lại Hạ,Huyện Lương Tài,Tỉnh Bắc Ninh        | <b>7.32</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 35                                         | Phạm Thị Thảo        | 25/09/1989       | Xã Chương Dương,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình | <b>8.05</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 6.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng điều dưỡng đa khoa 6A</b> |                     |                  |                                                     |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------|---------------------|------------------|-----------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                     | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 36                                         | Lê Thị Thắm         | 03/07/1989       | Xã Trung Dũng,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên           | <b>7.68</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 5.5          |                 |
| 37                                         | Tạ Thị Thoa         | 02/09/1989       | Xã Đồng Tiến,Huyện Khoái Châu,Tỉnh Hưng Yên         | <b>7.94</b>   | 9.0         | 7.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 38                                         | Hoàng Thị Thơm      | 28/08/1989       | Xã Chi Lăng Bắc,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương     | <b>8.08</b>   | 10.0        | 7.5          | 8.5          | 5.5          |                 |
| 39                                         | Vũ Thị Thơm         | 07/03/1989       | Xã Phú Hoà,Huyện Lương Tài,Tỉnh Bắc Ninh            | <b>7.9</b>    | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 40                                         | Phan Thị Thu        | 15/09/1988       | Xã Quỳnh Phương,Huyện Quỳnh Lưu,Tỉnh Nghệ An        | <b>7.21</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 41                                         | Doãn Thị Hồng Thuận | 31/05/1989       | Xã Tiên Tân,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam              | <b>7.83</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 42                                         | Bùi Thị Thuý        | 26/09/1989       | Xã Kỳ Sơn,Huyện Thuý Nguyên,Tp Hải Phòng            | <b>7.46</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 43                                         | Nguyễn Thị Thuý     | 14/05/1989       | Xã Cẩm Xá,Huyện Mỹ Hào,Tỉnh Hưng Yên                | <b>7.47</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.0          | 6.5          |                 |
| 44                                         | Lê Thị Thuý         | 25/07/1986       | Thị trấn Yên Cát,Huyện Như Xuân,Tỉnh Thanh Hóa      | <b>7.22</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 45                                         | Nguyễn Thị Toan     | 22/11/1988       | Xã Tân Tiến,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương            | <b>8.14</b>   | 9.0         | 7.5          | 9.0          | 8.0          |                 |
| 46                                         | Lê Thị Thu Trang    | 26/02/1989       | Phường Phương Đông,Thị Xã Uông Bí,Tỉnh Quảng Ninh   | <b>7.63</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 47                                         | Nguyễn Văn Trường   | 25/11/1988       | Phường Đông Hải,Quận Hải An,Tp Hải Phòng            | <b>7.33</b>   | 10.0        | 5.5          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 48                                         | Trần Thị Uyên       | 01/05/1989       | Thị trấn NT Than Uyên,Huyện Than Uyên,Tỉnh Lai Châu | <b>8.21</b>   | 9.0         | 8.0          | 9.0          | 6.5          |                 |
| 49                                         | Phạm Thị Thanh Vân  | 16/10/1988       | Xã Ngọc Sơn,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương              | <b>7.52</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 50                                         | Vũ Thị Xuân         | 11/10/1989       | Xã Quỳnh Phú,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh           | <b>7.74</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 51                                         | Trần Thị Yến        | 01/09/1989       | Xã An Mỹ,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình             | <b>7.46</b>   | 9.0         | 5.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng Hộ sinh 5</b>             |                     |                  |                                                     |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                     | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                          | Nguyễn Thị Hiền     | 19/01/1988       | Xã Ngô Quyền,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.31</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 2                                          | Hoàng Thị Bốn       | 04/03/1988       | Xã Hà Lĩnh,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa            | <b>7.83</b>   | 10.0        | 7.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 3                                          | Nguyễn Thị Dung     | 06/01/1988       | Xã Bình Thanh,Huyện Kiến Xương,Tỉnh Thái Bình       | <b>6.58</b>   | 10.0        | 5.0          | 5.5          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Hộ sinh 5</i> |                      |            |                                                   |        |      |       |       |       |          |
|--------------------------------|----------------------|------------|---------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                             | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                          | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 4                              | Nguyễn Thị Đào       | 24/07/1987 | Xã Thượng Kiệm,Huyện Kim Sơn,Tỉnh Ninh Bình       | 7.18   | 10.0 | 5.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 5                              | Hoàng Thị Gấm        | 11/10/1986 | Thị trấn Cẩm Giàng,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương | 6.96   | 10.0 | 7.0   | 5.0   | 7.5   |          |
| 6                              | Nguyễn Thị Giang     | 28/04/1988 | Thị trấn Gia Lộc,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương     | 7.6    | 10.0 | 6.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 7                              | Nguyễn Thị Hà        | 15/07/1989 | Xã Đan Phượng,Huyện Đan Phượng,Tp. Hà Nội         | 7.06   | 10.0 | 5.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 8                              | Nguyễn Thị Thu Hà    | 16/11/1989 | Xã Yên Bắc,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam             | 7.53   | 9.0  | 7.0   | 7.0   | 7.0   |          |
| 9                              | Phạm Thị Hải         | 12/08/1989 | Xã Yên Mỹ,Huyện Yên Mô,Tỉnh Ninh Bình             | 7.54   | 9.0  | 7.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 10                             | Đào Thị Hạ           | 23/12/1987 | Xã Tiên Hưng,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang         | 7.01   | 10.0 | 7.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 11                             | Nguyễn Hồng Hạnh     | 22/09/1989 | Xã Quang Hưng,Huyện Kiến Xương,Tỉnh Thái Bình     | 7.7    | 9.0  | 6.5   | 9.0   | 7.5   |          |
| 12                             | Đặng Thị Thu Hiền    | 19/12/1989 | Xã Hồng Phúc,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương      | 7.63   | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 7.0   |          |
| 13                             | Nguyễn Thị Hiền      | 10/07/1988 | Xã Đô Thành,Huyện Yên Thành,Tỉnh Nghệ An          | 7.51   | 10.0 | 8.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 14                             | Nguyễn Thị Hiền      | 10/03/1989 | Xã Thiệu Tiến,Huyện Thiệu Hoá,Tỉnh Thanh Hóa      | 7.58   | 10.0 | 7.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 15                             | Lê Thị Hoa           | 05/06/1988 | Xã Thiệu Ngọc,Huyện Thiệu Hoá,Tỉnh Thanh Hóa      | 7.85   | 10.0 | 7.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 16                             | Nhữ Thị Hoa          | 04/09/1989 | Xã Thanh Hải,Huyện Thanh Liêm,Tỉnh Hà Nam         | 7.83   | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 17                             | Trần Thị Hoa         | 20/05/1988 | Xã Nhật Tân,Huyện Kim Bảng,Tỉnh Hà Nam            | 7.7    | 9.0  | 7.0   | 8.5   | 7.5   |          |
| 18                             | Nguyễn Thị Hồng      | 19/05/1988 | Xã Xuân Hương,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang     | 7.84   | 10.0 | 7.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 19                             | Nguyễn Thị Huế       | 23/04/1988 | Xã Hồng Kỳ,Huyện Yên Thế,Tỉnh Bắc Giang           | 7.56   | 10.0 | 7.5   | 7.0   | 7.0   |          |
| 20                             | Trần Thị Huyền       | 22/04/1988 | Xã Đồng Việt,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang        | 7.35   | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 8.5   |          |
| 21                             | Đoàn Thị Hương       | 10/11/1987 | Xã Việt Cường,Huyện Trấn Yên,Tỉnh Yên Bái         | 7.69   | 10.0 | 8.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 22                             | Lãnh Thuý Hường      | 07/10/1989 | Xã Quốc Tuấn,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương        | 7.69   | 10.0 | 6.0   | 7.5   | 7.5   |          |
| 23                             | Nguyễn Thị Hường     | 28/07/1988 | Xã La Sơn,Huyện Bình Lục,Tỉnh Hà Nam              | 7.76   | 10.0 | 7.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 24                             | Nguyễn Thị Thu Hường | 25/10/1989 | Xã Vân Tảo,Huyện Thường Tín,Tp. Hà Nội            | 7.28   | 9.0  | 7.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 25                             | Nguyễn Thị Liễu      | 26/07/1988 | Xã Ngọc Liên,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương       | 6.78   | 10.0 | 7.0   | 6.0   | 7.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Hộ sinh 5</i> |                     |            |                                                    |             |      |       |       |       |          |
|--------------------------------|---------------------|------------|----------------------------------------------------|-------------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                             | Họ tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh                                           | ĐTBCTK      | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 26                             | Nguyễn Thị Luân     | 20/10/1989 | Xã An ấp,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình            | <b>7.73</b> | 10.0 | 5.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 27                             | Vũ Thị Lý           | 18/12/1987 | Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương                    | <b>7.34</b> | 10.0 | 5.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 28                             | Nguyễn Thị Mai      | 24/02/1989 | Xã Ngọc Thiện,Huyện Tân Yên,Tỉnh Bắc Giang         | <b>7.21</b> | 10.0 | 5.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 29                             | Nguyễn Thị Hồng Mến | 18/08/1988 | Xã Tứ Minh,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương      | <b>7.1</b>  | 10.0 | 4.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 30                             | Lê Thị Na           | 05/02/1989 | Xã Thọ Ngọc,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa         | <b>7.99</b> | 10.0 | 8.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 31                             | Tạ Thị Ngoan        | 15/09/1987 | Xã Trí Yên,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang           | <b>7.45</b> | 10.0 | 5.5   | 6.5   | 8.0   |          |
| 32                             | Bùi Thị Nguyệt      | 16/10/1989 | Xã Hồng Lạc,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương          | <b>7.15</b> | 9.0  | 4.5   | 6.0   | 7.0   |          |
| 33                             | Nguyễn Thị Nguyệt   | 02/11/1988 | Xã Minh Tân,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định             | <b>7.68</b> | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 34                             | Tiêu Thị Nhung      | 28/12/1989 | Xã Cẩm Chế,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương           | <b>7.76</b> | 9.0  | 7.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 35                             | Bùi Thị Phê         | 28/01/1988 | Xã Thanh Lâm,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang          | <b>6.99</b> | 10.0 | 6.0   | 6.0   | 7.0   |          |
| 36                             | Đỗ Thị Phương       | 20/06/1988 | Thị trấn Vân Du,Huyện Thạch Thành,Tỉnh Thanh Hóa   | <b>6.3</b>  | 10.0 | 4.5   | 5.5   | 7.0   |          |
| 37                             | Hoàng Thị Phương    | 26/03/1989 | Xã Tiến Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa           | <b>6.91</b> | 9.0  | 5.0   | 6.5   | 6.5   |          |
| 38                             | Nguyễn Thị Phương   | 22/11/1989 | Xã Tiên Tân,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam             | <b>7.14</b> | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 39                             | Nguyễn Thị Quỳnh    | 19/11/1989 | Xã Dân Chủ,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương              | <b>6.8</b>  | 10.0 | 6.0   | 6.0   | 7.0   |          |
| 40                             | Phạm Thị Sao        | 22/08/1988 | Xã Bãi Sậy,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên              | <b>7.41</b> | 10.0 | 7.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 41                             | Nguyễn Thị Ngọc Sao | 01/01/1989 | Thị trấn Nông Trường,Huyện Chí Linh,Tỉnh Hải Dương | <b>7.4</b>  | 10.0 | 6.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 42                             | Đào Thị Sợi         | 30/07/1988 | Xã Nam Hồng,Huyện Tiền Hải,Tỉnh Thái Bình          | <b>7.37</b> | 10.0 | 6.5   | 6.5   | 7.0   |          |
| 43                             | Nguyễn Thị Thanh    | 16/11/1989 | Xã Bích Sơn,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang          | <b>8.15</b> | 10.0 | 6.0   | 7.0   | 7.0   |          |
| 44                             | Lý Thị Phương Thoa  | 13/08/1989 | Xã An Châu,Huyện Sơn Động,Tỉnh Bắc Giang           | <b>7.79</b> | 10.0 | 7.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 45                             | Cao Thị Thơ         | 24/05/1989 | Xã Đức Chính,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.43</b> | 10.0 | 6.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 46                             | Bùi Thị Thuỷ        | 19/05/1987 | Xã Ngư Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa            | <b>7.31</b> | 10.0 | 6.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 47                             | Trịnh Thị Thu Thuỷ  | 18/10/1989 | Xã Cộng Hoà,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương         | <b>6.97</b> | 10.0 | 4.0   | 6.0   | 7.5   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Hộ sinh 5</b>           |                     |                  |                                                 |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------------|---------------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                | <b>Họ tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                 | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTTN</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 48                                       | Vũ Thị Thu Thủy     | 15/02/1988       | Phường Kỳ Bá,Thành phố Thái Bình,Tỉnh Thái Bình | <b>7.11</b>   | 10.0        | 6.0          | 5.0          | 8.0          |                 |
| 49                                       | Phạm Thị Tình       | 26/06/1989       | Xã Tân Thành,Huyện Kim Sơn,Tỉnh Ninh Bình       | <b>7.42</b>   | 10.0        | 6.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 50                                       | Đào Thị Tuyên       | 06/01/1988       | Xã Mỹ Thành,Huyện Mỹ Đức,Tp. Hà Nội             | <b>6.98</b>   | 10.0        | 5.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 51                                       | Ninh Thị Tuyến      | 08/09/1988       | Xã An Lạc,Huyện Chí Linh,Tỉnh Hải Dương         | <b>7.06</b>   | 10.0        | 6.5          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 52                                       | Triệu Thị Tuyết     | 25/10/1988       | Xã Hoa Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa         | <b>7.57</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.0          | 8.0          |                 |
| 53                                       | Tổng Thị Uyên       | 16/01/1988       | Xã Bắc Lũng,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang        | <b>7.73</b>   | 10.0        | 7.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 54                                       | Hà Thị Út           | 22/07/1988       | Xã Tân Hương,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương    | <b>7.2</b>    | 10.0        | 6.5          | 6.5          | 6.5          |                 |
| 55                                       | Lại Thị Thanh Vân   | 17/11/1989       | Xã Châu Can,Huyện Phú Xuyên,Tp. Hà Nội          | <b>8.34</b>   | 10.0        | 8.5          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 56                                       | Bùi Thị Xuân        | 22/02/1988       | Xã Tiền Phong,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng       | <b>7.98</b>   | 10.0        | 7.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 57                                       | Bùi Thị Hải Yến     | 10/05/1988       | Xã Hồng Châu,Huyện Yên Lạc,Tỉnh Vĩnh Phúc       | <b>7.58</b>   | 10.0        | 7.5          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 58                                       | Lại Kim Tuyến       | 02/05/1989       | Xã Châu Can,Huyện Phú Xuyên,Tp. Hà Nội          | <b>7.67</b>   | 9.0         | 8.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 59                                       | Nguyễn Thị Kim Oanh | 05/11/1988       | Thị trấn Sông Thao,Huyện Cẩm Khê,Tỉnh Phú Thọ   | <b>6.73</b>   | 10.0        | 5.0          | 6.5          | 6.5          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình Ảnh 6</b> |                     |                  |                                                 |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                | <b>Họ tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                 | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTTN</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                        | Nguyễn Đăng Tâm     | 30/07/1988       | Xã Hương Sơn,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang    | <b>5.91</b>   | 7.0         | 3.0          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 2                                        | Hoàng Cảnh Dinh     | 19/11/1988       | Xã Đồng Phong,Huyện Nho Quan,Tỉnh Ninh Bình     | <b>7.94</b>   | 9.0         | 6.0          | 9.0          | 8.0          |                 |
| 3                                        | Bùi Tuấn Định       | 09/10/1987       | Xã Văn Phương,Huyện Nho Quan,Tỉnh Ninh Bình     | <b>6.06</b>   | 8.0         | .0           | 5.0          | 6.0          |                 |
| 4                                        | Trịnh Ngọc Thái     | 10/04/1988       | Xã Tế Nông,Huyện Nông Cống,Tỉnh Thanh Hóa       | <b>6.7</b>    | 8.0         | 4.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 5                                        | Nguyễn Thế Anh      | 24/02/1989       | Xã Đình Cao,Huyện Phù Cừ,Tỉnh Hưng Yên          | <b>6.44</b>   | 8.0         | 3.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 6                                        | Vũ Hoàng Anh        | 27/11/1988       | Xã Trùng Khánh,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương     | <b>6.56</b>   | 7.0         | 7.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 7                                        | Lê Văn Bắc          | 01/05/1989       | Xã Hoằng Hải,Huyện Hoằng Hoá,Tỉnh Thanh Hóa     | <b>7.45</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOA HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình Ảnh 6</i> |                  |            |                                                |        |      |       |       |       |          |
|------------------------------------------|------------------|------------|------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                       | Họ tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh                                       | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 8                                        | Nguyễn Văn Bắc   | 25/03/1987 | Xã Hải Thanh,Huyện Tĩnh Gia,Tỉnh Thanh Hóa     | 7.38   | 10.0 | 5.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 9                                        | Trịnh Đình Bắc   | 15/02/1988 | Xã Xuân Yên,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa      | 7.53   | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 7.0   |          |
| 10                                       | Nguyễn Bá Cảnh   | 03/07/1989 | Xã Trường Sơn,Huyện Nông Cống,Tỉnh Thanh Hóa   | 6.72   | 8.0  | 5.0   | 6.5   | 6.0   |          |
| 11                                       | Nguyễn Đức Cảnh  | 23/04/1986 | Xã Liên Sơn,Huyện Tân Yên,Tỉnh Bắc Giang       | 6.76   | 9.0  | 4.5   | 5.5   | 8.0   |          |
| 12                                       | Nguyễn Văn Cẩn   | 01/01/1989 | Xã Ngũ Hùng,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương    | 6.24   | 7.0  | 5.0   | 6.0   | 7.0   |          |
| 13                                       | Trần Quang Chúc  | 15/06/1988 | Xã Thiệu Quang,Huyện Thiệu Hoá,Tỉnh Thanh Hóa  | 7.16   | 8.0  | 5.5   | 7.5   | 7.0   |          |
| 14                                       | Phạm Viêt Cự     | 01/02/1988 | Xã An Lâm,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương        | 6.99   | 8.0  | 4.5   | 5.5   | 8.0   |          |
| 15                                       | Lê Văn Duy       | 19/03/1988 | Xã Hoàn Long,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên        | 6.71   | 8.0  | 6.0   | 5.5   | 7.0   |          |
| 16                                       | Nguyễn Đại Dương | 08/06/1988 | Xã Đồng Tĩnh,Huyện Tam Dương,Tỉnh Vĩnh Phúc    | 7.38   | 8.0  | 3.5   | 8.0   | 7.0   |          |
| 17                                       | Nguyễn Quốc Đạt  | 10/05/1988 | Xã Thạch Đồng,Huyện Thạch Thành,Tỉnh Thanh Hóa | 6.53   | 8.0  | 4.5   | 7.0   | 6.0   |          |
| 18                                       | Nguyễn Thành Độ  | 27/06/1988 | Xã Yên Nam,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam          | 6.72   | 7.0  | 7.0   | 7.0   | 7.0   |          |
| 19                                       | Nguyễn Văn Giang | 27/05/1989 | Xã Chấn Hưng,Huyện Vĩnh Tường,Tỉnh Vĩnh Phúc   | 7.34   | 10.0 | 7.5   | 8.0   | 7.0   |          |
| 20                                       | Vũ Văn Hải       | 01/04/1988 | Xã Đa Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa         | 7.08   | 10.0 | 5.5   | 6.0   | 6.0   |          |
| 21                                       | Phạm Văn Hải     | 24/10/1988 | Xã Mỹ Lung,Huyện Yên Lập,Tỉnh Phú Thọ          | 7.1    | 8.0  | 6.5   | 7.5   | 7.0   |          |
| 22                                       | Trần Duy Hải     | 19/07/1987 | Huyện Kim Bảng,Tỉnh Hà Nam                     | 6.23   | 8.0  |       | 4.5   | 7.0   |          |
| 23                                       | Lê Công Hào      | 07/05/1986 | Xã Yết Kiêu,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương       | 7.21   | 9.0  | 4.5   | 7.0   | 6.0   |          |
| 24                                       | Quan Văn Hiền    | 24/08/1987 | Xã Tân Mỹ,Huyện Chiêm Hoá,Tỉnh Tuyên Quang     | 7.67   | 9.0  | 5.0   | 8.5   | 7.0   |          |
| 25                                       | Nguyễn Duy Huệ   | 03/03/1989 | Xã Diễn Đoài,Huyện Diễn Châu,Tỉnh Nghệ An      | 7.01   | 9.0  | 4.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 26                                       | Nguyễn Đắc Hùng  | 22/10/1987 | Xã Đồng Nguyên,Huyện Từ Sơn,Tỉnh Bắc Ninh      | 7.43   | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 27                                       | Nguyễn Thúc Hùng | 12/10/1987 | Xã Đại Sơn,Huyện Đô Lương,Tỉnh Nghệ An         | 7.05   | 8.0  | 4.5   | 8.0   | 8.0   |          |
| 28                                       | Bùi Duy Hưng     | 22/12/1988 | Xã An Mỹ,Huyện Mỹ Đức,Tp. Hà Nội               | 7.03   | 9.0  | 6.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 29                                       | Dương Quỳnh Khôi | 03/08/1988 | Xã Khắc Niệm,Huyện Tiên Du,Tỉnh Bắc Ninh       | 6.57   | 8.0  | 4.0   | 7.0   | 8.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình Ảnh 6</i> |                  |                  |                                                      |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------------|------------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                | <b>Họ tên</b>    | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                      | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 30                                       | Lê Văn Lãng      | 08/06/1988       | Xã Hoảng Trường,Huyện Hoảng Hoá,Tỉnh Thanh Hóa       | <b>7.39</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 31                                       | Nguyễn Văn Lâm   | 22/07/1986       | Xã Hoảng Thắng,Huyện Hoảng Hoá,Tỉnh Thanh Hóa        | <b>7.09</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 32                                       | Mai Ngọc Linh    | 04/01/1988       | Xã Lê Hồng,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương           | <b>7.49</b>   | 9.0         | 5.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 33                                       | Đặng Đức Long    | 21/09/1989       | Phường Hưng Dũng,Thành phố Vinh,Tỉnh Nghệ An         | <b>7.34</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 9.0          |                 |
| 34                                       | Đoàn Xuân Lợi    | 21/10/1987       | Xã Yên Dương,Huyện Ý Yên,Tỉnh Nam Định               | <b>7.05</b>   | 9.0         | 4.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 35                                       | Vũ Tam Lượng     | 22/02/1987       | Xã Thụy Tân,Huyện Thái Thụy,Tỉnh Thái Bình           | <b>6.09</b>   | 9.0         | 6.0          | 5.0          | 6.0          |                 |
| 36                                       | Trần Ngọc Lực    | 05/10/1988       | Xã Tân Lễ,Huyện Hưng Hà,Tỉnh Thái Bình               | <b>7.43</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 37                                       | Hoàng Xuân Mạnh  | 05/09/1988       | Xã Tây Hồ,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa              | <b>6.5</b>    | 9.0         | 3.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 38                                       | Nguyễn Văn Mạnh  | 29/04/1987       | Phường Vàng Danh,Thị Xã Uông Bí,Tỉnh Quảng Ninh      | <b>8.27</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.5          | 9.0          |                 |
| 39                                       | Phạm Chí Nam     | 15/11/1987       | Xã Đại Thịnh,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội                | <b>7.84</b>   | 9.0         | 4.0          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 40                                       | Nguyễn Đức Ngọc  | 03/09/1989       | Xã Tiến Dũng,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang           | <b>6.9</b>    | 8.0         | 5.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 41                                       | Lê Khắc Phương   | 04/07/1988       | Xã Ngọc Sơn,Huyện Đô Lương,Tỉnh Nghệ An              | <b>6.65</b>   | 9.0         | 4.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 42                                       | Lê Công Quang    | 05/08/1988       | Xã Xuân Phong,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa          | <b>5.68</b>   | 7.0         | 4.0          | 5.0          | 6.0          |                 |
| 43                                       | Nguyễn Minh Quân | 28/10/1989       | Xã Bích Hoà,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội               | <b>6.1</b>    | 6.0         |              | 5.0          | 7.0          |                 |
| 44                                       | Nguyễn Trọng Quý | 25/09/1988       | Xã Hương Sơn,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang         | <b>7.45</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 9.0          |                 |
| 45                                       | Lê Sáng          | 29/01/1988       | Xã Tân Quang,Huyện Lục Ngạn,Tỉnh Bắc Giang           | <b>7.08</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 46                                       | Nguyễn Văn Tam   | 06/12/1987       | Xã Minh Tân,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định               | <b>7.35</b>   | 8.0         | 4.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 47                                       | Đoàn Đình Tài    | 03/04/1989       | Xã Trung Chính,Huyện Lương Tài,Tỉnh Bắc Ninh         | <b>7.02</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 48                                       | Nguyễn Ngọc Tân  | 16/10/1988       | Xã Thái Hoà,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương          | <b>7.13</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 49                                       | Cao Văn Thành    | 19/05/1988       | Xã Bắc Lý,Huyện Hiệp Hoà,Tỉnh Bắc Giang              | <b>7.31</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 50                                       | Đình Hữu Thắng   | 19/10/1988       | Phường Cẩm Thượng,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>6.87</b>   | 9.0         | 4.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 51                                       | Nguyễn Văn Thật  | 25/06/1983       | Xã Yên Phương,Huyện Yên Lạc,Tỉnh Vĩnh Phúc           | <b>7.46</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 8.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình Ảnh 6</b> |                  |                  |                                                 |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------------|------------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                | <b>Họ tên</b>    | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                 | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 52                                       | Ngô Công Thiệp   | 26/01/1988       | Xã Phú Châu,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình      | <b>7.19</b>   | 8.0         | 6.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 53                                       | Nguyễn Văn Thìn  | 21/05/1988       | Xã Kim Lũ,Huyện Sóc Sơn,Tp Hà Nội               | <b>5.14</b>   |             |              |              |              |                 |
| 54                                       | Hoàng Văn Thịnh  | 25/03/1989       | Xã Xuân Phong,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa     | <b>6.32</b>   | 8.0         | 4.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 55                                       | Thân Văn Thực    | 17/02/1987       | Xã Nghĩa Trung,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang    | <b>6.72</b>   | 8.0         | 3.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 56                                       | Nguyễn Khắc Tiếp | 12/09/1986       | Xã Minh Tân,Huyện Phú Xuyên,Tp. Hà Nội          | <b>7.55</b>   | 9.0         | 4.0          | 8.5          | 6.0          |                 |
| 57                                       | Vũ Đức Toàn      | 27/10/1988       | Thị Trấn Nt Mộc Châu,Huyện Mộc Châu,Tỉnh Sơn La | <b>6.75</b>   | 8.0         | 4.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 58                                       | Lê Đình Tuấn     | 20/10/1988       | Xã Xuân Yên,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa       | <b>7.44</b>   | 8.0         | 7.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 59                                       | Lê Đức Tuấn      | 19/10/1988       | Xã Dân Hoà,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội           | <b>7.17</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 60                                       | Nguyễn Văn Tuấn  | 06/03/1988       | Xã Kim Tân,Huyện Kim Sơn,Tỉnh Ninh Bình         | <b>7.41</b>   | 9.0         | 5.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 61                                       | Nguyễn Văn Tuấn  | 10/01/1989       | Phường Bắc Sơn,Thị Xã Bim Sơn,Tỉnh Thanh Hóa    | <b>6.82</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 62                                       | Nguyễn Bá Tuyển  | 19/04/1989       | Xã Bình Định,Huyện Lương Tài,Tỉnh Bắc Ninh      | <b>7.21</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 63                                       | Đặng Quang Việt  | 25/08/1988       | Xã Cao Đại,Huyện Vĩnh Tường,Tỉnh Vĩnh Phúc      | <b>7.21</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 64                                       | Nguyễn Trần Tuấn | 13/08/1988       | Xã Liên Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa        | <b>6.32</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 6.0          |                 |
| 65                                       | Nguyễn Thế Vinh  | 08/11/1989       | Xã Đội Bình,Huyện Yên Sơn,Tỉnh Tuyên Quang      | <b>7.15</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 66                                       | Trần Văn Vóc     | 02/09/1988       | Xã Nhân Chính,Huyện Lý Nhân,Tỉnh Hà Nam         | <b>7.85</b>   | 9.0         | 4.5          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 67                                       | Mai Văn Xuyên    | 15/09/1988       | Xã Quang Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa       | <b>7.49</b>   | 9.0         | .0           | 7.5          | 8.0          |                 |
| 68                                       | Nguyễn Xuân Luận | 20/08/1985       | Xã Mai Đình,Huyện Sóc Sơn,Tp Hà Nội             | <b>7.32</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 69                                       | Trần Huy Chung   | 18/09/1989       | Xã Thiệu Phúc,Huyện Thiệu Hoá,Tỉnh Thanh Hóa    | <b>7.17</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 8.0          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng Nha 6</b>    |                  |                  |                                                 |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                | <b>Họ tên</b>    | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                 | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                        | Lê Anh Hào       | 05/12/1984       | Xã Kiên Thọ,Huyện Ngọc Lặc,Tỉnh Thanh Hóa       | <b>6.09</b>   | 8.0         | 5.5          | 5.0          | 6.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng Nha 6</i> |                        |                  |                                               |               |             |              |              |              |                 |
|---------------------------------------|------------------------|------------------|-----------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                             | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                               | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 2                                     | Đặng Thị Thanh Huyền   | 02/02/1986       | Xã Hoà Hải,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh       | <b>7.36</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 3                                     | Vũ Thanh Tùng          | 31/10/1986       | Xã Tân Trường,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương  | <b>6.61</b>   | 5.0         | 5.0          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 4                                     | Nguyễn Thị Mai Anh     | 21/11/1988       | Xã Phương Công,Huyện Tiên Hải,Tỉnh Thái Bình  | <b>7.36</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 5                                     | Đoàn Thị Bích          | 02/02/1989       | Xã Phương Dực,Huyện Phú Xuyên,Tp. Hà Nội      | <b>7.44</b>   | 7.0         | 7.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 6                                     | Đỗ Thị Mộng Dung       | 28/06/1988       | Xã Phương Sơn,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang    | <b>7.28</b>   | 8.0         | 6.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 7                                     | Nguyễn Thị Phương Dung | 11/03/1989       | Thị Trấn Yên Mỹ,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên    | <b>6.69</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 8                                     | Lương Thị Thuý Dương   | 23/03/1989       | Phường Phúc Đồng,Quận Long Biên,Tp Hà Nội     | <b>6.51</b>   | 9.0         | 4.5          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 9                                     | Tạ Thu Giang           | 01/10/1988       | Xã Tam Hưng,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội        | <b>7.58</b>   | 9.0         | 7.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 10                                    | Chử Thị Khánh Hà       | 14/09/1989       | Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên                    | <b>7.23</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 11                                    | Lê Thị Hà              | 18/02/1988       | Xã Đông Khê,Huyện Đông Sơn,Tỉnh Thanh Hóa     | <b>7.3</b>    | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 6.5          |                 |
| 12                                    | Nguyễn Thị Hà          | 12/10/1987       | Xã Cát Quế,Huyện Hoài Đức,Tp. Hà Nội          | <b>6.82</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 13                                    | Nguyễn Mạnh Hải        | 15/03/1989       | Xã Phương Sơn,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang    | <b>6.3</b>    | 6.0         | 5.0          | 5.0          | 6.5          |                 |
| 14                                    | Phạm Hữu Hải           | 23/04/1988       | Xã Trùng Khánh,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương   | <b>6.67</b>   | 9.0         | 7.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 15                                    | Hà Thị Hằng            | 15/05/1988       | Xã Minh Châu,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa   | <b>7.62</b>   | 9.0         | 6.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 16                                    | Lê Thị Hằng            | 08/03/1988       | Xã Thọ An,Huyện Đan Phượng,Tp. Hà Nội         | <b>7.32</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 17                                    | Ngô Thị Hằng           | 21/10/1988       | Xã Giang Biên,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng     | <b>7.25</b>   | 8.0         | 6.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 18                                    | Nguyễn Thị Minh Hiền   | 09/05/1989       | Xã Trung Dũng,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên     | <b>6.97</b>   | 8.0         | 5.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 19                                    | Phạm Quốc Hiếu         | 04/11/1989       | Xã Đại Hoá,Huyện Tân Yên,Tỉnh Bắc Giang       | <b>7.24</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 20                                    | Hoàng Thị Thu Hoài     | 06/08/1989       | Thị Trấn Hát Lót,Huyện Mai Sơn,Tỉnh Sơn La    | <b>7.21</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 21                                    | Trịnh Quang Hợi        | 01/07/1989       | Xã Việt Hùng,Huyện Quế Võ,Tỉnh Bắc Ninh       | <b>7.48</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 22                                    | Trịnh Trường Huy       | 14/02/1989       | Phường Quang Trung,Thị Xã Sơn Tây,Tp. Hà Nội  | <b>7.56</b>   | 8.0         | 6.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 23                                    | Đỗ Văn Hưng            | 06/05/1987       | Xã Quang Minh,Huyện Kiến Xương,Tỉnh Thái Bình | <b>6.66</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng Nha 6</b> |                        |                  |                                                      |               |             |              |              |              |                 |
|---------------------------------------|------------------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                             | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                      | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 24                                    | Nguyễn Thị Hường       | 12/01/1988       | Xã Liêm Cầm,Huyện Thanh Liêm,Tỉnh Hà Nam             | <b>7.4</b>    | 9.0         | 6.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 25                                    | Phạm Quang Khoa        | 11/11/1989       | Phường Cầm Thượng,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>7.1</b>    | 8.0         | 5.0          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 26                                    | Vũ Thị Phương Liên     | 26/02/1990       | Xã Hùng Thắng,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.35</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 27                                    | Hoàng Thị Loan         | 15/05/1989       | Xã Đô Thành,Huyện Yên Thành,Tỉnh Nghệ An             | <b>6.29</b>   | 6.0         | 5.0          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 28                                    | Phạm Thị Loan          | 02/07/1989       | Xã Vạn Phúc,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương          | <b>7.31</b>   | 8.0         | 7.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 29                                    | Hoàng Minh Long        | 02/07/1988       | Xã Quỳnh Hồng,Huyện Quỳnh Lưu,Tỉnh Nghệ An           | <b>6.58</b>   | 8.0         | 4.5          | 6.5          | 6.5          |                 |
| 30                                    | Nguyễn Thị Thanh Luyện | 27/09/1989       | Xã Minh Quang,Huyện Tam Đảo,Tỉnh Vĩnh Phúc           | <b>7.36</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 31                                    | Nguyễn Văn Mạnh        | 26/06/1989       | Xã Phương Sơn,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang           | <b>6.69</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 32                                    | Trần Ngọc Nam          | 16/12/1987       | Xã Hương Gián,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang          | <b>6.54</b>   | 9.0         | 7.0          | 5.0          | 7.0          |                 |
| 33                                    | Vũ Thị Nga             | 10/09/1989       | Xã Thống Nhất,Huyện Hưng Hà,Tỉnh Thái Bình           | <b>7.36</b>   | 8.0         | 7.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 34                                    | Hoàng Thị Thanh Ngân   | 27/03/1989       | Phường Đăng Hải,Quận Hải An,Tp Hải Phòng             | <b>7.23</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 35                                    | Nguyễn Thị Nguyệt      | 20/01/1989       | Xã Đông Cứu,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh             | <b>7.21</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 36                                    | Nguyễn Thị Nhài        | 09/10/1988       | Xã Xuân Thành,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định        | <b>7.31</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 37                                    | Đỗ Thị Nhung           | 03/01/1989       | Xã Cẩm Văn,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương            | <b>7.85</b>   | 9.0         | 8.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 38                                    | Nguyễn Thị Nụ          | 02/03/1988       | Xã Hoà Nam,Huyện Ứng Hoà,Tp. Hà Nội                  | <b>6.67</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 39                                    | Nguyễn Phong Phú       | 17/10/1989       | Thị Trấn Vôi,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang         | <b>6.8</b>    | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 40                                    | Đỗ Thị Phương          | 27/09/1989       | Xã Cao Viên,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội               | <b>7.38</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 41                                    | Lê Văn Thao            | 09/12/1988       | Xã Nga Liên,Huyện Nga Sơn,Tỉnh Thanh Hóa             | <b>5.66</b>   | 8.0         |              | 5.0          | 6.0          |                 |
| 42                                    | Vũ Thị Thắm            | 20/10/1988       | Xã Thành Lợi,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định              | <b>6.78</b>   | 9.0         | 7.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 43                                    | Vũ Thị Thắm            | 08/10/1988       | Xã Ngô Quyền,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương         | <b>6.83</b>   | 9.0         | 3.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 44                                    | Tăng Thị Kim Thoa      | 01/02/1985       | Xã Gia Xuyên,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương            | <b>6.64</b>   | 8.0         | 5.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 45                                    | Trần Thị Vân Thu       | 04/07/1989       | Thị Trấn Nt Mộc Châu,Huyện Mộc Châu,Tỉnh Sơn La      | <b>7.55</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng Nha 6 |                       |            |                                                     |        |      |       |       |       |          |
|--------------------------------|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                             | Họ tên                | Ngày sinh  | Nơi sinh                                            | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 46                             | Nguyễn Thị Thuỳ       | 08/10/1989 | Xã Nga Liên,Huyện Nga Sơn,Tỉnh Thanh Hóa            | 6.68   | 9.0  | 4.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 47                             | Vũ Ngọc Thuý          | 24/11/1989 | Thị trấn Thanh Miện,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương | 6.91   | 9.0  | 6.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 48                             | Nguyễn Minh Tiến      | 07/08/1988 | Tỉnh Phú Thọ                                        | 7.32   | 9.0  | 7.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 49                             | Hoàng Thị Quỳnh Trang | 15/04/1989 | Xã Văn Phương,Huyện Nho Quan,Tỉnh Ninh Bình         | 7.11   | 9.0  | 5.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 50                             | Nguyễn Thị Trang      | 08/06/1989 | Xã Cổ Bì,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương            | 7.42   | 9.0  | 7.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 51                             | Phạm Thị Huyền Trang  | 09/06/1989 | Xã Xuân Hồng,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định        | 6.99   | 9.0  | 7.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 52                             | Vũ Trọng Tuyển        | 22/12/1988 | Xã Nhật Tân,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên             | 7.23   | 9.0  | 7.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 53                             | Vũ Tường Vân          | 16/02/1989 | Xã Phù Ninh,Huyện Thuỷ Nguyên,Tp Hải Phòng          | 6.99   | 8.0  | 5.5   | 5.5   | 7.5   |          |
| 54                             | Ngô Thị Việt          | 19/10/1989 | Xã Thiệu Ngọc,Huyện Thiệu Hoá,Tỉnh Thanh Hóa        | 6.71   | 6.0  | 7.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| Lớp: Cao đẳng VLTL/PHCN 6      |                       |            |                                                     |        |      |       |       |       |          |
| TT                             | Họ tên                | Ngày sinh  | Nơi sinh                                            | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 1                              | Vũ Ngọc Anh           | 13/08/1989 | Xã Giới Phiên,Huyện Trấn Yên,Tỉnh Yên Bái           | 7.22   | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 8.0   |          |
| 2                              | Dương Thị Ngọc Ánh    | 08/10/1989 | Quận Hà Đông,Tp. Hà Nội                             | 7.92   | 9.0  | 8.0   | 9.0   | 8.0   |          |
| 3                              | Phạm Thị Bầy          | 15/07/1989 | Xã Nghĩa Hải,Huyện Nghĩa Hưng,Tỉnh Nam Định         | 7.67   | 9.0  | 7.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 4                              | Phạm Thị Thu Băng     | 26/08/1989 | Xã Tuấn Hưng,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương         | 7.48   | 9.0  | 6.5   | 8.0   | 8.0   |          |
| 5                              | Nguyễn Thị Bình       | 03/10/1989 | Xã Thụy Lâm,Huyện Đông Anh,Tp Hà Nội                | 8.03   | 9.0  | 6.5   | 9.0   | 8.5   |          |
| 6                              | Lương Thị Công        | 10/02/1989 | Xã Tân Mỹ,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang             | 7.29   | 9.0  | 5.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 7                              | Vũ Thị Dinh           | 20/04/1988 | Xã Nghĩa Trung,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang        | 7.17   | 9.0  | 4.0   | 8.0   | 8.0   |          |
| 8                              | Dương Thuý Dung       | 03/10/1989 | Xã Nam Hồng,Huyện Đông Anh,Tp Hà Nội                | 7.76   | 9.0  | 7.0   | 8.5   | 8.5   |          |
| 9                              | Nguyễn Thị Dung       | 13/09/1989 | Xã Đồng Than,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên             | 7.25   | 9.0  | 5.5   | 8.5   | 8.5   |          |
| 10                             | Thân Thị Thuý Dương   | 07/11/1989 | Phường Song Mai,Thị Xã Bắc Giang,Tỉnh Bắc Giang     | 7.51   | 9.0  | 5.0   | 9.0   | 8.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng VLTL/PHCN 6</i> |                     |            |                                                      |        |      |       |       |       |          |
|----------------------------------|---------------------|------------|------------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                               | Họ tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh                                             | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 11                               | Trần Thị Bích Đào   | 10/02/1989 | Xã Hoà Hậu,Huyện Lý Nhân,Tỉnh Hà Nam                 | 7.78   | 9.0  | 5.5   | 8.0   | 8.5   |          |
| 12                               | Bùi Thị Hà          | 17/12/1989 | Xã Đan Phượng,Huyện Đan Phượng,Tp. Hà Nội            | 7.58   | 9.0  | 6.5   | 8.5   | 8.5   |          |
| 13                               | Nguyễn Mạnh Hà      | 23/07/1989 | Xã Thanh Giang,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương       | 7.03   | 9.0  | 5.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 14                               | Mai Thanh Hải       | 09/06/1988 | Xã Phan Sào Nam,Huyện Phù Cừ,Tỉnh Hưng Yên           | 6.72   | 9.0  | 2.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 15                               | Vũ Thị Thuý Hằng    | 10/11/1988 | Xã Hà Bình,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa             | 6.65   | 9.0  | 4.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 16                               | Mai Thị Hiền        | 05/06/1989 | Xã Nga Trung,Huyện Nga Sơn,Tỉnh Thanh Hóa            | 7.17   | 9.0  | 6.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 17                               | Tổng Thị Hoa        | 22/08/1988 | Xã Trục Thuận,Huyện Trục Ninh,Tỉnh Nam Định          | 7.49   | 9.0  | 6.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 18                               | Vũ Huy Hoàng        | 08/03/1988 | Xã Gia Xuyên,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương            | 7.03   | 9.0  | 4.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 19                               | Nguyễn Thị Thu Hồng | 12/09/1988 | Xã Thanh Tiên,Huyện Thanh Chương,Tỉnh Nghệ An        | 6.96   | 9.0  | 4.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 20                               | Đỗ Mạnh Hùng        | 28/10/1989 | Xã Phù Vân,Thị Xã Phủ Lý,Tỉnh Hà Nam                 | 7.69   | 9.0  | 4.0   | 7.5   | 8.5   |          |
| 21                               | Nguyễn Thị Hương    | 04/11/1989 | Xã Tân Lập,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên                | 7.69   | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 8.0   |          |
| 22                               | Nguyễn Khắc Khoa    | 30/01/1989 | Xã Thái Hoà,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương          | 7.08   | 9.0  | 5.0   | 6.5   | 8.0   |          |
| 23                               | Lê Thị Loan         | 23/05/1988 | Xã Hà Dương,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa            | 7.69   | 9.0  | 5.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 24                               | Hoàng Mạnh Long     | 20/06/1987 | Xã Thanh Mỹ,Huyện Thanh Chương,Tỉnh Nghệ An          | 6.31   | 9.0  | 4.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 25                               | Đỗ Thị Mai          | 10/10/1989 | Xã Hưng Long,Huyện Mỹ Hào,Tỉnh Hưng Yên              | 7.45   | 9.0  | 4.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 26                               | Phạm Thị Ngọc Mai   | 26/06/1989 | Xã Thọ Vinh,Huyện Kim Động,Tỉnh Hưng Yên             | 7.57   | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 8.0   |          |
| 27                               | Trần Văn Miên       | 14/04/1988 | Huyện Chí Linh,Tỉnh Hải Dương                        | 6.77   | 9.0  | 5.5   | 7.0   | 7.5   |          |
| 28                               | Nguyễn Minh Ngọc    | 12/01/1990 | Phường Tân Quang,Thị Xã Tuyên Quang,Tỉnh Tuyên Quang | 7.54   | 9.0  | 7.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 29                               | Nguyễn Thị Nhung    | 18/01/1988 | Xã Đồng Tâm,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương          | 6.95   | 9.0  | 5.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 30                               | Trần Thuý Ninh      | 17/06/1989 | Xã Việt Hoà,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương       | 8.05   | 9.0  | 5.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 31                               | Trần Quốc Pháp      | 06/09/1988 | Xã Đông Sơn,Huyện Yên Thế,Tỉnh Bắc Giang             | 7.4    | 9.0  | 6.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 32                               | Lê Minh Tâm         | 16/05/1989 | Phường Gia Cẩm,Thành Phố Việt Trì,Tỉnh Phú Thọ       | 8.1    | 9.0  | 6.5   | 7.5   | 8.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| Lớp: Cao đẳng VLTL/PHCN 6           |                      |            |                                                      |        |      |       |       |       |          |
|-------------------------------------|----------------------|------------|------------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                  | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                             | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 33                                  | Hoàng Văn Thọ        | 09/09/1989 | Xã Phú Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa              | 7.37   | 9.0  | 4.5   | 8.0   | 8.0   |          |
| 34                                  | Phạm Thị Thơm        | 02/09/1988 | Xã Tổng Trân,Huyện Phù Cừ,Tỉnh Hưng Yên              | 7.46   | 9.0  | 5.0   | 8.0   | 8.0   |          |
| 35                                  | Lê Thị Xuân Thuỳ     | 19/12/1989 | Xã Thọ Vinh,Huyện Kim Động,Tỉnh Hưng Yên             | 7.7    | 9.0  | 7.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 36                                  | Lê Thị Thuý          | 30/04/1987 | Xã Diễn Hồng,Huyện Diễn Châu,Tỉnh Nghệ An            | 7.76   | 9.0  | 6.5   | 8.0   | 8.0   |          |
| 37                                  | Mai Anh Tiến         | 01/12/1989 | Xã Thọ Hải,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa             | 6.97   | 9.0  | 6.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 38                                  | Lưu Văn Tính         | 01/05/1988 | Xã Hà Bình,Huyện Hà Trung,Tỉnh Thanh Hóa             | 6.9    | 9.0  | 5.0   | 7.0   | 7.5   |          |
| 39                                  | Nguyễn Văn Toàn      | 10/11/1987 | Xã Hương Lạc,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang         | 6.35   | 9.0  | 4.0   | 7.0   | 7.0   |          |
| 40                                  | Đinh Thị Tuyền       | 11/01/1989 | Xã Khánh Phú,Huyện Yên Khánh,Tỉnh Ninh Bình          | 7.37   | 9.0  | 6.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 41                                  | Nguyễn Thị Tuyết     | 22/06/1989 | Phường Thanh Bình,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | 7.52   | 9.0  | 5.5   | 8.0   | 8.0   |          |
| 42                                  | Bế Thị Tươi          | 20/11/1987 | Xã Hữu Sắn,Huyện Sơn Động,Tỉnh Bắc Giang             | 7.65   | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 43                                  | Phạm Thị Hồng Yến    | 09/04/1988 | Xã Minh Tân,Huyện Hưng Hà,Tỉnh Thái Bình             | 7.17   | 9.0  | 6.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| Lớp: Cao đẳng Dinh dưỡng tiết chế 2 |                      |            |                                                      |        |      |       |       |       |          |
| TT                                  | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                             | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 1                                   | Đỗ Thị Ngọc Anh      | 12/08/1989 | Phường Bạch Hạc,Thành Phố Việt Trì,Tỉnh Phú Thọ      | 6.99   | 9.0  | 5.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 2                                   | Nguyễn Đình Dũng     | 11/06/1989 | Xã Giang Sơn,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh            | 7.33   | 10.0 | 6.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 3                                   | Đặng Thị Đoàn Dư     | 30/11/1988 | Xã Quỳnh Hoàng,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình        | 8.14   | 10.0 | 8.0   | 8.0   | 8.5   |          |
| 4                                   | Nguyễn Thị Kim Hiên  | 29/04/1989 | Xã Ninh Sở,Huyện Thường Tín,Tp. Hà Nội               | 6.9    | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 5                                   | Chu Thị Huyền        | 18/02/1989 | Xã Đông Sơn,Huyện Yên Thế,Tỉnh Bắc Giang             | 6.38   | 9.0  | 3.5   | 6.0   | 6.5   |          |
| 6                                   | Nguyễn Thị Thu Huyền | 10/05/1989 | Phường Cẩm Trung,Thị Xã Cẩm Phả,Tỉnh Quảng Ninh      | 7.3    | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 8.5   |          |
| 7                                   | Hoàng Thị Thu Hường  | 04/12/1989 | Xã Ninh Tiến,Thị Xã Ninh Bình,Tỉnh Ninh Bình         | 6.68   | 9.0  | 4.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 8                                   | Đinh Thị Khuyên      | 07/09/1988 | Xã Bãi Sậy,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên                | 6.41   | 9.0  | 4.0   | 6.0   | 8.0   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOA HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Dinh dưỡng tiết chế 2</i> |                      |            |                                                       |        |      |       |       |       |          |
|--------------------------------------------|----------------------|------------|-------------------------------------------------------|--------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                         | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                              | ĐTBCTK | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 9                                          | Hoàng Thị Liễu       | 28/09/1989 | Xã Phạm Trấn,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương             | 7.5    | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 8.0   |          |
| 10                                         | Trần Thị Loan        | 15/02/1988 | Xã Hợp Tiến,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương             | 6.88   | 9.0  | 4.5   | 7.5   | 8.0   |          |
| 11                                         | Quang Thị Quỳnh Như  | 06/07/1989 | Xã Đông Hưng,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang             | 6.94   | 9.0  | 5.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 12                                         | Bùi Thị Phương       | 23/01/1989 | Xã Thọ Nghiệp,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định         | 6.35   | 8.0  | 5.0   | 6.5   | 7.5   |          |
| 13                                         | Hoàng Ngọc Phương    | 29/09/1989 | Thị xã Lai Châu,Tỉnh Lai Châu                         | 7.03   | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 9.0   |          |
| 14                                         | Nguyễn Thị Phương    | 07/11/1988 | Phường Thanh Bình,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương  | 6.43   | 9.0  | 4.0   | 5.5   | 7.5   |          |
| 15                                         | Nguyễn Thị Quỳnh     | 08/11/1989 | Xã Hải Tây,Huyện Hải Hậu,Tỉnh Nam Định                | 7.94   | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 7.5   |          |
| 16                                         | Nguyễn Thị Tâm       | 28/05/1988 | Xã Chu Điện,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang              | 7.99   | 10.0 | 8.5   | 8.5   | 8.0   |          |
| 17                                         | Lê Thị Hương Thảo    | 08/01/1988 | Huyện Gia Viễn,Tỉnh Ninh Bình                         | 7.06   | 9.0  | 5.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 18                                         | Nguyễn Thị Thuý      | 26/07/1989 | Xã Tân Dân,Huyện Khoái Châu,Tỉnh Hưng Yên             | 7.39   | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 6.5   |          |
| 19                                         | Bùi Thị Thương       | 20/07/1987 | Xã Hưng Long,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương          | 6.45   | 9.0  | 4.0   | 7.0   | 6.5   |          |
| 20                                         | Lê Hoài Thương       | 13/08/1989 | Xã Phú Cường,Huyện Ba Vì,Tp. Hà Nội                   | 6.63   | 8.0  | 5.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 21                                         | Nguyễn Thị Thu Trang | 26/08/1989 | Phường Quang Trung,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | 6.78   | 9.0  | 5.5   | 6.5   | 7.0   |          |
| 22                                         | Hoàng Đăng Văn       | 05/12/1987 | Xã Bàng La,Thị Xã Đồ Sơn,Tp Hải Phòng                 | 7.18   | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 8.5   |          |
| 23                                         | Mạch Thị Hồng Vân    | 20/01/1988 | Xã Công Liêm,Huyện Nông Cống,Tỉnh Thanh Hóa           | 7.57   | 10.0 | 6.5   | 8.5   | 9.0   |          |
| 24                                         | Đỗ Thị Quang Vinh    | 24/07/1988 | Xã Quỳnh Mỹ,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình            | 6.23   | 8.0  | 4.0   | 5.0   | 6.5   |          |
| 25                                         | Trịnh Đức Vượng      | 21/04/1988 | Xã Bình Minh,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương          | 6.25   | 9.0  | 5.0   | 6.5   | 6.5   |          |
| 26                                         | Nguyễn Thị Hải Yến   | 13/11/1989 | Xã An Ninh,Huyện Tiền Hải,Tỉnh Thái Bình              | 6.74   | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 7.5   |          |
| 27                                         | Phạm Thị Yến         | 20/01/1989 | Xã Quang Trung,Thị Xã Bim Sơn,Tỉnh Thanh Hóa          | 6.41   | 9.0  | 5.0   | 6.0   | 8.5   |          |

*Hải Dương, ngày 05 tháng 11 năm 2010*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

**HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng An toàn vệ sinh thực phẩm 2</i> |                      |                  |                                                      |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------------|----------------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                        | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                      | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                                | Nguyễn Trọng Ngọc    | 11/11/1987       | Xã Yên Tâm,Huyện Yên Định,Tỉnh Thanh Hóa             |               | .0          | 3.0          |              |              |                 |
| 2                                                | Lại Ngọc Tùng        | 20/07/1986       | Xã Phú Xuân,Thành phố Thái Bình,Tỉnh Thái Bình       | <b>5.84</b>   | 8.0         | 4.0          | 5.5          | 8.0          |                 |
| 3                                                | Nguyễn Văn Chinh     | 10/12/1989       | Xã Hải Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa              | <b>7.33</b>   | 9.0         | 6.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 4                                                | Lê Đắc Dương         | 21/04/1988       | Phường Thanh Bình,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>7.1</b>    | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 5                                                | Nguyễn Thị Bích Diệp | 24/06/1988       | Xã Đức Giang,Huyện Hoài Đức,Tp. Hà Nội               | <b>7.23</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 6                                                | Trần Thị Giang       | 26/02/1989       | Xã Tiên Lục,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang          | <b>8.04</b>   | 10.0        | 7.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 7                                                | Ngô Thế Hân          | 18/10/1989       | Xã Yên Khánh,Huyện Ý Yên,Tỉnh Nam Định               | <b>7.65</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 9.0          |                 |
| 8                                                | Lê Thị Thu Hiền      | 26/11/1989       | Xã Vĩnh Quang,Huyện Vĩnh Lộc,Tỉnh Thanh Hóa          | <b>8.02</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 9                                                | Ngô Thị Hiền         | 05/03/1989       | Xã Hoàn Long,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên              | <b>7.71</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 10                                               | Phạm Thị Thu Hiền    | 02/05/1988       | Xã Hồi Ninh,Huyện Kim Sơn,Tỉnh Ninh Bình             | <b>6.38</b>   | 9.0         | 3.5          | 5.5          | 8.5          |                 |
| 11                                               | Lê Thanh Hiếu        | 22/07/1988       | Thị Trấn Đồi Ngô,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang        | <b>6.62</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 12                                               | Phạm Thị Thu Hoa     | 22/09/1988       | Xã Minh Tân,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định               | <b>7.14</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 13                                               | Hà Thị Thu Hoài      | 19/03/1988       | Xã Tân Hương,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương         | <b>7.69</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 14                                               | Nguyễn Thị Ánh Hồng  | 19/05/1989       | Xã Ninh Thành,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.05</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 15                                               | Nguyễn Thị Huệ       | 07/02/1989       | Xã Ngọc Thanh,Huyện Kim Động,Tỉnh Hưng Yên           | <b>7.78</b>   | 9.0         | 8.0          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 16                                               | Bùi Văn Huy          | 05/07/1988       | Xã Ninh Thành,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương        | <b>6.48</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 8.0          |                 |
| 17                                               | Lê Thị Huyền         | 07/08/1989       | Xã Xuân Lai,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh             | <b>7.52</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 18                                               | Nguyễn Thị Thu Huyền | 01/12/1987       | Huyện Phong Thổ,Tỉnh Lai Châu                        | <b>7.85</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 19                                               | Đặng Mạnh Hùng       | 26/11/1989       | Phường Tân Thành,Thị Xã Ninh Bình,Tỉnh Ninh Bình     | <b>7.81</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 20                                               | Lê Thành Hưng        | 30/08/1988       | Xã Nham Sơn,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang            | <b>6.54</b>   | 8.0         | 4.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 21                                               | Vũ Thị Hương         | 12/01/1989       | Xã Quang Minh,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương           | <b>8.04</b>   | 9.0         | 8.0          | 7.5          | 9.0          |                 |
| 22                                               | Phạm Thị Ngọc Khánh  | 13/03/1989       | Xã Ngũ Phúc,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương           | <b>7.38</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.0          | 8.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng An toàn vệ sinh thực phẩm 2</i> |                      |            |                                                |             |      |       |       |       |          |
|--------------------------------------------------|----------------------|------------|------------------------------------------------|-------------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                               | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                       | ĐTBCTK      | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 23                                               | Vũ Thị Mai Lan       | 02/09/1989 | Xã Lưu Kiếm,Huyện Thuỷ Nguyên,Tp Hải Phòng     | <b>7.9</b>  | 9.0  | 5.0   | 7.5   | 7.5   |          |
| 24                                               | Chu Thị Liệu         | 23/01/1988 | Xã Tiên Lục,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang    | <b>6.67</b> | 9.0  | 4.0   | 5.5   | 8.0   |          |
| 25                                               | Đoàn Thị Phương Loan | 12/07/1989 | Xã Nghĩa An,Huyện Ninh Giang,Tỉnh Hải Dương    | <b>6.86</b> | 9.0  | 3.5   | 6.0   | 8.0   |          |
| 26                                               | Trần Thị Luyến       | 04/06/1988 | Xã Châu Sơn,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam         | <b>6.93</b> | 9.0  | 5.0   | 6.0   | 8.5   |          |
| 27                                               | Lê Đình Lưu          | 27/01/1989 | Xã Hoảng Minh,Huyện Hoảng Hoá,Tỉnh Thanh Hóa   | <b>6.51</b> | 8.0  | 4.0   | 7.0   | 8.0   |          |
| 28                                               | Lê Thị Mai           | 11/03/1989 | Xã Hoảng Đồng,Huyện Hoảng Hoá,Tỉnh Thanh Hóa   | <b>7.07</b> | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 9.0   |          |
| 29                                               | Vũ Thị Mừng          | 05/06/1989 | Xã Trung Hoà,Huyện Yên Mỹ,Tỉnh Hưng Yên        | <b>7.16</b> | 10.0 | 5.5   | 6.0   | 8.5   |          |
| 30                                               | Vũ Thị Nga           | 20/03/1989 | Xã Quỳnh Hưng,Huyện Quỳnh Lưu,Tỉnh Nghệ An     | <b>6.64</b> | 9.0  | 4.5   | 5.5   | 8.0   |          |
| 31                                               | Nguyễn Thị Ngân      | 14/12/1989 | Xã Đại Hợp,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương          | <b>7.85</b> | 10.0 | 7.5   | 6.5   | 9.0   |          |
| 32                                               | Trần Thị Ngoan       | 23/07/1989 | Xã Văn Lộc,Huyện Hậu Lộc,Tỉnh Thanh Hóa        | <b>7.04</b> | 9.0  | 5.5   | 8.0   | 9.0   |          |
| 33                                               | Vũ Thị Ngọc          | 30/12/1988 | Xã Nghĩa Thắng,Huyện Nghĩa Hưng,Tỉnh Nam Định  | <b>7.28</b> | 9.0  | 6.0   | 7.0   | 9.0   |          |
| 34                                               | Trương Văn Nhật      | 21/05/1988 | Xã Yên Bắc,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam          | <b>6.33</b> | 9.0  | 4.0   | 6.0   | 8.0   |          |
| 35                                               | Nguyễn Thị Oanh      | 06/01/1988 | Xã Thụy Thanh,Huyện Thái Thụy,Tỉnh Thái Bình   | <b>8.27</b> | 10.0 | 6.5   | 7.5   | 9.0   |          |
| 36                                               | Phạm Thu Phương      | 03/02/1989 | Xã Bình Dương,Huyện Đông Triều,Tỉnh Quảng Ninh | <b>7.1</b>  | 9.0  | 6.5   | 6.0   | 9.0   |          |
| 37                                               | Nguyễn Huy Sơn       | 11/12/1987 | Xã Mê Linh,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội            | <b>6.62</b> | 10.0 | 4.0   | 6.0   | 7.5   |          |
| 38                                               | Phạm Thị Thanh Thảo  | 13/07/1988 | Xã Minh Tân,Huyện Vụ Bản,Tỉnh Nam Định         | <b>7.38</b> | 9.0  | 8.0   | 7.5   | 8.0   |          |
| 39                                               | Đoàn Thị Thêm        | 19/04/1989 | Xã Việt Ngọc,Huyện Tân Yên,Tỉnh Bắc Giang      | <b>8.59</b> | 10.0 | 6.5   | 7.5   | 9.5   |          |
| 40                                               | Trần Thị Thoa        | 11/07/1989 | Xã Kim Đông,Huyện Kim Sơn,Tỉnh Ninh Bình       | <b>7.67</b> | 9.0  | 6.5   | 6.5   | 8.0   |          |
| 41                                               | Phạm Thị Anh Thơ     | 26/08/1989 | Xã Tô Hiệu,Huyện Thường Tín,Tp. Hà Nội         | <b>7.19</b> | 9.0  | 5.0   | 6.0   | 7.5   |          |
| 42                                               | Chu Thị Minh Thu     | 01/04/1989 | Thị trấn Ân Thi,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên     | <b>6.6</b>  | 9.0  | 6.5   | 6.0   | 9.0   |          |
| 43                                               | Nguyễn Thị Thuý      | 19/01/1989 | Xã Xuân Lai,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh       | <b>7.17</b> | 9.0  | 5.5   | 7.0   | 8.0   |          |
| 44                                               | Trần Thị Thuý        | 10/10/1989 | Xã Mỹ Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh           | <b>7.47</b> | 9.0  | 6.0   | 6.5   | 8.5   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOA HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng An toàn vệ sinh thực phẩm 2</b> |                    |                  |                                                   |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------------|--------------------|------------------|---------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                        | <b>Họ tên</b>      | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                   | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 45                                               | Nguyễn Thị Thương  | 01/11/1988       | Xã Quảng Cát,Huyện Quảng Xương,Tỉnh Thanh Hóa     | <b>7.12</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 46                                               | Hà Xuân Tùng       | 29/09/1989       | Xã Ngọc Quan,Huyện Đoan Hùng,Tỉnh Phú Thọ         | <b>6.5</b>    | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 7.5          |                 |
| 47                                               | Lê Thị Xuân        | 29/05/1988       | Xã Tân Phú,Huyện Quốc Oai,Tp. Hà Nội              | <b>7.66</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.0          | 8.5          |                 |
| 48                                               | Nguyễn Thị Hải Yến | 16/02/1989       | Phường Tân Thành,Thị Xã Ninh Bình,Tỉnh Ninh Bình  | <b>7.11</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 49                                               | Vũ Thị Hải Yến     | 30/12/1989       | Xã Nam Thăng,Huyện Tiền Hải,Tỉnh Thái Bình        | <b>7.32</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 9.0          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật Y học dự phòng 2</b>   |                    |                  |                                                   |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                        | <b>Họ tên</b>      | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                   | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                                | Lâm Thị Hà         | 29/01/1989       | Xã Nam Thăng,Huyện Nam Trực,Tỉnh Nam Định         | <b>7.37</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 2                                                | Nguyễn Thuý Hà     | 20/09/1988       | Xã Đại Thịnh,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội             | <b>7.06</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 3                                                | Lương Thị Hạnh     | 04/01/1989       | Xã Tam Cường,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng          | <b>7.09</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 4                                                | Hà Thu Hằng        | 01/12/1989       | Thị Trấn Cầu Gồ,Huyện Yên Thế,Tỉnh Bắc Giang      | <b>6.98</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 6.0          |                 |
| 5                                                | Dương Thị Hiền     | 13/05/1988       | Xã Lũng Hoà,Huyện Vĩnh Tường,Tỉnh Vĩnh Phúc       | <b>7.8</b>    | 10.0        | 6.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 6                                                | Đặng Thị Thanh Hoa | 17/11/1988       | Xã Tam Cường,Huyện Vĩnh Bảo,Tp Hải Phòng          | <b>6.36</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.0          | 5.5          |                 |
| 7                                                | Nguyễn Quốc Huân   | 28/08/1987       | Xã Tam Hồng,Huyện Yên Lạc,Tỉnh Vĩnh Phúc          | <b>6.49</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 8                                                | Vương Thị Huyền    | 28/02/1989       | Xã Thọ Vinh,Huyện Kim Động,Tỉnh Hưng Yên          | <b>7.08</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 9                                                | Đỗ Thị Hương       | 16/09/1989       | Xã Phượng Mao,Huyện Quế Võ,Tỉnh Bắc Ninh          | <b>6.75</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 10                                               | Phạm Thị Thu Hương | 13/12/1989       | Phường Hải Tân,Thành Phố Hải Dương,Tỉnh Hải Dương | <b>7.75</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 11                                               | Nguyễn Thị Hường   | 30/04/1988       | Xã Thái Sơn,Huyện Hàm Yên,Tỉnh Tuyên Quang        | <b>6.38</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 6.0          |                 |
| 12                                               | Lê Quang Kiên      | 19/06/1989       | Thị Trấn Quốc Oai,Huyện Quốc Oai,Tp. Hà Nội       | <b>6.56</b>   | 10.0        | 3.5          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 13                                               | Lê Thị Lan         | 08/10/1988       | Xã Trung Ý,Huyện Nông Cống,Tỉnh Thanh Hóa         | <b>7.17</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 6.0          |                 |
| 14                                               | Lê Thị Lan         | 12/10/1988       | Xã Thọ Tiến,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa        | <b>7.52</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật Y học dự phòng 2</b> |                      |                  |                                                               |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------------------|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                      | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                               | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 15                                             | Đoàn Thị Tuyết Lâm   | 14/04/1988       | Phường Phan Đình Phùng,Thành Phố Thái Nguyên,Tỉnh Thái Nguyên | <b>7.21</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 6.0          |                 |
| 16                                             | Nguyễn Thị Lệ        | 11/02/1989       | Thị Trấn Vương,Huyện Tiên Lữ,Tỉnh Hưng Yên                    | <b>7.19</b>   | 10.0        | 5.0          | 6.5          | 8.5          |                 |
| 17                                             | Nguyễn Thị Liên      | 05/02/1988       | Xã Cẩm Chế,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương                      | <b>7.26</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 18                                             | Nguyễn Thị Hải Linh  | 22/08/1989       | Xã Dân Chủ,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương                         | <b>6.61</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 19                                             | Vũ Thị Loan          | 10/10/1989       | Xã Cao An,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương                      | <b>7.23</b>   | 10.0        | 4.5          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 20                                             | Nguyễn Thị Lư        | 10/10/1989       | Xã Nam Trung,Huyện Nam Sách,Tỉnh Hải Dương                    | <b>8.17</b>   | 9.0         | 7.5          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 21                                             | Nguyễn Thị Thu Lý    | 11/08/1989       | Thị Trấn Cầu Gồ,Huyện Yên Thế,Tỉnh Bắc Giang                  | <b>7.1</b>    | 10.0        | 3.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 22                                             | Nguyễn Thị Mai       | 01/04/1988       | Xã Tây Hồ,Huyện Thọ Xuân,Tỉnh Thanh Hóa                       | <b>8.1</b>    | 10.0        | 8.5          | 7.0          | 8.5          |                 |
| 23                                             | Nguyễn Thị Quỳnh Mai | 14/09/1989       | Thị trấn Gia Lộc,Huyện Gia Lộc,Tỉnh Hải Dương                 | <b>7.01</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 24                                             | Vũ Thị Măng          | 15/06/1988       | Xã Đông Hải,Huyện Quỳnh Phụ,Tỉnh Thái Bình                    | <b>7.02</b>   | 9.0         | 3.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 25                                             | Đinh Thị Kim Mến     | 09/11/1988       | Xã Mai Đình,Huyện Hiệp Hoà,Tỉnh Bắc Giang                     | <b>7.85</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 6.0          |                 |
| 26                                             | Nguyễn Thị Miên      | 19/11/1989       | Xã Dân Chủ,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương                         | <b>6.31</b>   | 9.0         | 3.0          | 6.0          | 6.5          |                 |
| 27                                             | Vũ Thị Miên          | 08/01/1989       | Xã Lê Ninh,Huyện Kinh Môn,Tỉnh Hải Dương                      | <b>7.49</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 28                                             | Lương Thị Minh       | 26/05/1988       | Xã Xuân Phú,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang                     | <b>6.96</b>   | 10.0        | 4.5          | 6.0          | 8.5          |                 |
| 29                                             | Đinh Thuý Nga        | 09/07/1989       | TP. Hải Dương,Tỉnh Hải Dương                                  | <b>6.66</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 30                                             | Trần Thị Kim Nguyên  | 17/01/1987       | Thị trấn Gia Bình,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh                | <b>7.25</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.5          | 8.5          |                 |
| 31                                             | Phạm Thị Nhâm        | 08/07/1988       | Xã Tráng Liệt,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương                 | <b>7.27</b>   | 10.0        | 4.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 32                                             | Nguyễn Thị Nhung     | 02/11/1988       | Xã Vĩnh Hồng,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương                  | <b>7.62</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 33                                             | Tạ Thị Nhung         | 27/11/1987       | Xã Yên Thái,Huyện Yên Mô,Tỉnh Ninh Bình                       | <b>6.6</b>    | 10.0        | 3.5          | 7.0          | 5.5          |                 |
| 34                                             | Nguyễn Diệu Oanh     | 08/08/1987       | Xã Thanh Chi,Huyện Thanh Chương,Tỉnh Nghệ An                  | <b>6.79</b>   | 10.0        | 5.5          | 7.5          | 5.5          |                 |
| 35                                             | Nguyễn Thị Quyên     | 27/01/1986       | Xã Tam Đồng,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội                          | <b>7.3</b>    | 9.0         | 6.5          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 36                                             | Vũ Thị Quyên Quyên   | 09/09/1989       | Xã Vạn Thắng,Huyện Nông Cống,Tỉnh Thanh Hóa                   | <b>6.96</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.5          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOA HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật Y học dự phòng 2</b> |                        |                  |                                               |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------------------|------------------------|------------------|-----------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                      | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                               | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 37                                             | Nguyễn Thị Quỳnh       | 08/03/1989       | Xã Nông Trường,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa | <b>7.12</b>   | 10.0        | 7.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 38                                             | Vũ Xuân Quý            | 01/10/1989       | Xã Thái Dương,Huyện Bình Giang,Tỉnh Hải Dương | <b>6.01</b>   | 9.0         | 3.0          | 6.0          | 5.0          |                 |
| 39                                             | Vũ Trọng Tâm           | 20/02/1988       | Xã Thái Hoà,Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa    | <b>6.71</b>   | 8.0         | 6.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 40                                             | Nguyễn Thị Thảo        | 12/12/1988       | Xã Bảo Sơn,Huyện Lục Nam,Tỉnh Bắc Giang       | <b>7.16</b>   | 9.0         | 4.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 41                                             | Nguyễn Thị Phương Thảo | 30/03/1989       | Xã An Châu,Huyện Sơn Động,Tỉnh Bắc Giang      | <b>7.28</b>   | 10.0        | 6.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 42                                             | Bùi Mạnh Thắng         | 26/02/1988       | Xã Đan Phượng,Huyện Đan Phượng,Tp. Hà Nội     | <b>6.43</b>   | 8.0         | 5.0          | 6.5          | 6.5          |                 |
| 43                                             | Đào Thị Thịnh          | 15/08/1988       | Xã Lam Sơn,Huyện Ngọc Lặc,Tỉnh Thanh Hóa      | <b>6.66</b>   | 9.0         | 4.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 44                                             | Nguyễn Thị Thu         | 09/05/1988       | Thị trấn Đồng Văn,Huyện Duy Tiên,Tỉnh Hà Nam  | <b>7.14</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 45                                             | Bùi Thị Thu Thủy       | 14/08/1988       | Xã Thụy Liên,Huyện Thái Thụy,Tỉnh Thái Bình   | <b>6.85</b>   | 10.0        | 6.0          | 6.5          | 7.5          |                 |
| 46                                             | Đỗ Thị Dương Thủy      | 27/06/1989       | Xã Kim Lương,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương   | <b>6.58</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.0          | 6.5          |                 |
| 47                                             | Cao Phương Thúy        | 14/07/1988       | Xã Nghĩa Quang,Huyện Nghĩa Đàn,Tỉnh Nghệ An   | <b>6.57</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.0          | 5.0          |                 |
| 48                                             | Phùng Thị Thương       | 15/11/1988       | Xã Vật Lại,Huyện Ba Vì,Tp. Hà Nội             | <b>7.05</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 49                                             | Nguyễn Văn Thượng      | 10/09/1989       | Xã Nghĩa Thái,Huyện Nghĩa Hưng,Tỉnh Nam Định  | <b>7.78</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 50                                             | Hoàng Thị Trang        | 21/06/1989       | Xã Thanh Sơn,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương    | <b>6.48</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 51                                             | Trần Cẩm Vân           | 05/06/1989       | Thành phố Hưng Yên,Tỉnh Hưng Yên              | <b>7.23</b>   | 10.0        | 5.5          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 52                                             | Bùi Chiêu Việt         | 05/11/1989       | Xã Hương Sơn,Huyện Mỹ Đức,Tp. Hà Nội          | <b>6.27</b>   | 9.0         | 4.5          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 53                                             | Vũ Đức Vĩnh            | 19/03/1989       | Xã Thái Hưng,Huyện Hưng Hà,Tỉnh Thái Bình     | <b>6.23</b>   | 10.0        | 5.0          | 5.5          | 7.5          |                 |
| 54                                             | Đào Văn Vương          | 24/03/1988       | Xã Cẩm Ninh,Huyện Ân Thi,Tỉnh Hưng Yên        | <b>7.01</b>   | 10.0        | 5.5          | 6.0          | 6.5          |                 |
| 55                                             | Nguyễn Minh Vượng      | 09/03/1989       | Thị trấn Me,Huyện Gia Viễn,Tỉnh Ninh Bình     | <b>6.37</b>   | 8.0         | 5.5          | 5.0          | 7.0          |                 |
| 56                                             | Đinh Văn Ninh          | 16/08/1987       | Xã Giao Thiện,Huyện Giao Thủy,Tỉnh Nam Định   | <b>6.34</b>   | 10.0        | 4.0          | 6.0          | 7.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa 6B</i> |                     |            |                                               |             |      |       |       |       |          |
|--------------------------------------------|---------------------|------------|-----------------------------------------------|-------------|------|-------|-------|-------|----------|
| TT                                         | Họ tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh                                      | ĐTBCTK      | TTNT | TN_KH | TN_LT | TN_TH | Xếp loại |
| 1                                          | Nguyễn Thanh Trúc   | 04/05/1986 | Xã Cẩm Chế,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương      | <b>6.14</b> | 9.0  | 5.5   | 5.5   | 7.0   |          |
| 2                                          | Đào Thị Ánh         | 15/12/1989 | Xã Cao Viên,Huyện Thanh Oai,Tp. Hà Nội        | <b>7.42</b> | 9.0  | 6.0   | 7.5   | 7.5   |          |
| 3                                          | Nguyễn Thị Ngọc Chi | 01/06/1989 | Xã Hưng Đạo,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương        | <b>7.75</b> | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 6.5   |          |
| 4                                          | Nguyễn Thị Dung     | 25/06/1989 | Xã Cẩm Hưng,Huyện Cẩm Giàng,Tỉnh Hải Dương    | <b>8.11</b> | 10.0 | 6.5   | 9.0   | 7.5   |          |
| 5                                          | Phạm Văn Duy        | 17/01/1989 | Xã Lãng Ngâm,Huyện Gia Bình,Tỉnh Bắc Ninh     | <b>7.37</b> | 10.0 | 7.5   | 7.0   | 7.0   |          |
| 6                                          | Hứa Thị Giang       | 27/09/1988 | Xã Hương Sơn,Huyện Lạng Giang,Tỉnh Bắc Giang  | <b>8.25</b> | 10.0 | 8.0   | 8.0   | 7.0   |          |
| 7                                          | Nguyễn Thị Hà       | 08/01/1987 | Xã Thượng Quận,Huyện Kinh Môn,Tỉnh Hải Dương  | <b>7.26</b> | 9.0  | 5.0   | 7.5   | 7.5   |          |
| 8                                          | Đỗ Đăng Hành        | 27/08/1981 | Xã Tam Giang,Huyện Yên Phong,Tỉnh Bắc Ninh    | <b>7.12</b> | 10.0 | 4.0   | 6.5   | 7.0   |          |
| 9                                          | Vũ Thị Hiền         | 10/12/1989 | Xã Đông Các,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình    | <b>7.46</b> | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 7.0   |          |
| 10                                         | Tạ Thị Hiền         | 26/08/1989 | Xã Quảng Minh,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang   | <b>7.51</b> | 9.0  | 6.0   | 8.5   | 7.5   |          |
| 11                                         | Vũ Thị Hoa          | 14/11/1989 | Xã Hoàn Sơn,Huyện Tiên Du,Tỉnh Bắc Ninh       | <b>7.42</b> | 10.0 | 7.0   | 7.5   | 7.0   |          |
| 12                                         | Đỗ Thị Hoà          | 10/10/1988 | Xã Thanh Lâm,Huyện Mê Linh,Tp. Hà Nội         | <b>7.64</b> | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 13                                         | Trần Thị Quý Hân    | 15/01/1987 | Xã Nghĩa Lợi,Huyện Nghĩa Hưng,Tỉnh Nam Định   | <b>7.12</b> | 9.0  | 4.5   | 7.0   | 5.0   |          |
| 14                                         | Đỗ Thị Hồng         | 20/08/1989 | Xã Hương Mai,Huyện Việt Yên,Tỉnh Bắc Giang    | <b>7.8</b>  | 10.0 | 7.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 15                                         | Phạm Thị Huế        | 25/10/1989 | Xã Xuân Phong,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định | <b>7.4</b>  | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 7.5   |          |
| 16                                         | Nguyễn Thị Huyền    | 03/08/1989 | Xã Tân Kỳ,Huyện Tứ Kỳ,Tỉnh Hải Dương          | <b>7.17</b> | 9.0  | 5.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 17                                         | Nguyễn Thu Huyền    | 20/03/1989 | Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang                 | <b>7.05</b> | 9.0  | 6.5   | 7.5   | 7.0   |          |
| 18                                         | Dương Thị Hương     | 10/08/1987 | Xã Thái Sơn,Huyện Hiệp Hoà,Tỉnh Bắc Giang     | <b>7.47</b> | 9.0  | 7.5   | 8.0   | 7.0   |          |
| 19                                         | Phạm Thị Hương      | 28/02/1989 | Xã Xuân Hồng,Huyện Xuân Trường,Tỉnh Nam Định  | <b>7.51</b> | 9.0  | 6.0   | 8.0   | 7.0   |          |
| 20                                         | Trần Thị Hương      | 07/05/1988 | Xã Hương Gián,Huyện Yên Dũng,Tỉnh Bắc Giang   | <b>7.57</b> | 10.0 | 7.5   | 8.0   | 7.5   |          |
| 21                                         | Ngô Thị Lân         | 16/07/1989 | Xã Thanh An,Huyện Thanh Hà,Tỉnh Hải Dương     | <b>8.09</b> | 9.0  | 8.0   | 9.0   | 7.5   |          |
| 22                                         | Hoàng Thị Loan      | 24/03/1989 | Xã Đông Phương,Huyện Đông Hưng,Tỉnh Thái Bình | <b>7.25</b> | 9.0  | 5.5   | 7.5   | 7.5   |          |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <i><b>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa 6B</b></i> |                  |                  |                                                 |               |             |              |              |              |                 |
|---------------------------------------------------|------------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Họ tên</b>    | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                 | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 23                                                | Hà Thị Ly        | 18/10/1989       | Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                  | <b>8.16</b>   | 10.0        | 5.5          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 24                                                | Chu Thị Mai      | 06/10/1989       | Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội          | <b>7.75</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 25                                                | Phạm Thị Mơ      | 14/03/1988       | Xã Tây Phong, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình    | <b>7.74</b>   | 10.0        | 6.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 26                                                | Trần Hoài Nam    | 07/08/1987       | Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương   | <b>7.91</b>   | 10.0        | 5.0          | 8.0          | 6.5          |                 |
| 27                                                | Lê Kim Ngân      | 28/08/1989       | Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Tp. Hà Nội          | <b>7.79</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 28                                                | Bùi Thị Nguyệt   | 06/07/1988       | Xã Hoà Tiến, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình      | <b>7.6</b>    | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 29                                                | Ngô Thị Oanh     | 07/03/1988       | Xã Hoàng Quế, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh | <b>7.46</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.5          | 6.5          |                 |
| 30                                                | Hoàng Thị Phương | 19/10/1989       | Xã Cẩm Hưng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương    | <b>7.21</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 6.5          |                 |
| 31                                                | Nguyễn Thị Quyên | 10/08/1989       | Xã Thanh Quang, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương  | <b>8.19</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 32                                                | Trần Thị Tâm     | 04/04/1989       | Xã Vạn Phúc, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương   | <b>7.75</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 33                                                | Nguyễn Thị Thanh | 09/06/1989       | Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội    | <b>8.27</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 34                                                | Đoàn Thị Thoan   | 21/08/1989       | Xã Tứ Cường, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương   | <b>7.66</b>   | 10.0        | 6.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 35                                                | Trịnh Thị Thơm   | 20/09/1988       | Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam        | <b>7.74</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 36                                                | Đào Thị Hoài Thu | 20/01/1988       | Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Tp Hải Phòng     | <b>7.87</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 37                                                | Phạm Thị Thu     | 03/09/1989       | Xã Nam Trung, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương    | <b>7.38</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 38                                                | Vũ Thị Thuận     | 15/07/1989       | Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội   | <b>8.03</b>   | 9.0         | 5.5          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 39                                                | Lưu Thị Thuỷ     | 12/12/1988       | Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                     | <b>7.75</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.5          | 7.0          |                 |
| 40                                                | Nguyễn Thị Thuỷ  | 15/04/1989       | Xã An Thanh, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương        | <b>7.68</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 41                                                | Nguyễn Thị Thuý  | 05/12/1989       | Xã Minh Đức, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương        | <b>7.63</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.0          | 6.0          |                 |
| 42                                                | Nguyễn Tiến Toàn | 10/03/1988       | Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội       | <b>6.4</b>    | 10.0        | 4.0          | 5.5          | 6.0          |                 |
| 43                                                | Nguyễn Thị Trang | 17/07/1989       | Xã Hoà Bình, Huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải Phòng       | <b>8.23</b>   | 10.0        | 7.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 44                                                | Nguyễn Thị Tuyết | 11/06/1988       | Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương                  | <b>7.66</b>   | 9.0         | 7.5          | 8.0          | 6.5          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa 6B</b> |                      |                  |                                            |               |             |              |              |              |                 |
|--------------------------------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                            | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 45                                         | Nguyễn Thị Tươi      | 25/01/1988       | Xã An Phụ,Huyện Kinh Môn,Tỉnh Hải Dương    | <b>7.25</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 6.0          |                 |
| 46                                         | Nguyễn Hải Vân       | 21/09/1988       | Huyện Đông Anh,Tp Hà Nội                   | <b>7.63</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 47                                         | Trần Thị Minh Xuân   | 24/11/1989       | Xã Tống Trân,Huyện Phù Cừ,Tỉnh Hưng Yên    | <b>6.8</b>    | 10.0        | 6.0          |              |              |                 |
| 48                                         | Nguyễn Thị Hoàng Yến | 06/11/1989       | Xã Đồng Gia,Huyện Kim Thành,Tỉnh Hải Dương | <b>7.27</b>   | 9.0         | 5.0          | 9.0          | 7.5          |                 |
| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh 6B</b>  |                      |                  |                                            |               |             |              |              |              |                 |
| <b>TT</b>                                  | <b>Họ tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                            | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                          | Nguyễn Vũ Anh        | 10/07/1987       | Xã Thạch Long,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.13</b>   | 9.0         | 4.0          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 2                                          | Hải Xuân Ánh         | 19/09/1989       | Xã Sơn Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.23</b>   | 9.0         | 4.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 3                                          | Nguyễn Văn Cường     | 04/06/1988       | Xã Phú Phong,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.72</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 4                                          | Uông Quốc Cường      | 07/11/1989       | Tỉnh Kontum                                | <b>6.87</b>   | 8.0         | 5.0          | 6.0          | 8.0          |                 |
| 5                                          | Nguyễn Văn Diệu      | 05/06/1988       | Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh                 | <b>7.33</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.0          | 9.0          |                 |
| 6                                          | Nguyễn Văn Dũng      | 25/04/1986       | Xã Thạch Bình,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>6.4</b>    | 7.0         | 7.5          | 5.5          | 6.5          |                 |
| 7                                          | Nguyễn Đức Dũng      | 23/07/1988       | Phường Bắc Hà,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.55</b>   | 8.0         | 4.0          | 5.0          | 8.0          |                 |
| 8                                          | Nguyễn Đăng Đàn      | 03/07/1988       | Xã Quang Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>6.56</b>   | 8.0         | 5.0          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 9                                          | Nguyễn Đình Đức      | 15/07/1989       | Xã Cẩm Sơn,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>6.15</b>   | 8.0         | 4.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 10                                         | Võ Hồng Giáp         | 12/04/1986       | Xã Thịnh Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>5.95</b>   | 4.0         | 5.0          | 6.0          | 6.0          |                 |
| 11                                         | Phạm Văn Hải         | 10/09/1988       | Xã Thiên Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>6.6</b>    | 9.0         | 4.0          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 12                                         | Trần Bùi Anh Hiếu    | 19/09/1988       | Thị Xã Hồng Lĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh              | <b>6.72</b>   | 7.0         | 4.0          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 13                                         | Nguyễn Văn Hợp       | 16/11/1987       | Xã Thạch Trung,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh | <b>6.58</b>   | 7.0         | 4.0          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 14                                         | Nguyễn Kiều Hưng     | 25/02/1989       | Xã Kỳ Sơn,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>6.56</b>   | 7.0         | 6.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 15                                         | Phan Văn Hứa         | 17/03/1988       | Xã Thạch Ngọc,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.03</b>   | 8.0         | 6.0          | 6.0          | 7.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh 6B</b> |                        |                  |                                              |               |             |              |              |              |                 |
|-------------------------------------------|------------------------|------------------|----------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                                 | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                              | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 16                                        | Đặng Đình Huấn         | 23/05/1988       | Xã Thạch Trung,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>6.88</b>   | 8.0         | 6.0          | 6.0          | 8.0          |                 |
| 17                                        | Nguyễn Văn Khánh       | 30/04/1986       | Xã Đức Lĩnh,Huyện Vũ Quang,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.26</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 18                                        | Nguyễn Công Liêm       | 10/10/1989       | Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh                  | <b>5.93</b>   | .0          |              |              |              |                 |
| 19                                        | Trần Văn Lưu           | 12/08/1989       | Xã Thịnh Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>6.43</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.0          | 6.5          |                 |
| 20                                        | Phan Đình Lưu          | 06/09/1988       | Xã Gia Hanh,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh       | <b>7.22</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 21                                        | Phan Tuấn Nam          | 20/11/1988       | Xã Hương Thủy,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>7.55</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 9.0          |                 |
| 22                                        | Nguyễn Thanh Quân      | 03/03/1988       | Xã Thạch Trung,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>6.95</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 23                                        | Đặng Anh Quỳnh         | 28/07/1986       | Xã Cẩm Huy,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.03</b>   | 8.0         | 5.0          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 24                                        | Đào Trung Thông        | 10/07/1984       | Xã Đức Dũng,Huyện Đức Thọ,Tỉnh Hà Tĩnh       | <b>6.69</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 25                                        | Trịnh Văn Thành        | 05/03/1989       | Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh                    | <b>7.07</b>   | 9.0         | 5.0          | 5.5          | 8.0          |                 |
| 26                                        | Nguyễn Quốc Thắng      | 01/06/1981       | Xã Sơn Mỹ,Huyện Hương Sơn,Tỉnh Hà Tĩnh       | <b>7.46</b>   | 9.0         | 5.0          | 6.5          | 9.0          |                 |
| 27                                        | Võ Xuân Thắng          | 05/06/1988       | Xã Cẩm Lạc,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.34</b>   | 8.0         | 5.0          | 8.0          | 9.0          |                 |
| 28                                        | Lê Văn Thiện           | 10/06/1989       | Xã Kỳ Phú,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh          | <b>7.12</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 29                                        | Lê Quang Thọ           | 25/04/1989       | Xã Kỳ Đồng,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>6.78</b>   | 7.0         | 6.0          | 6.0          | 7.0          |                 |
| 30                                        | Nguyễn Công Tâm Thượng | 02/01/1989       | Xã Trung Lương,Thị Xã Hồng Lĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh | <b>7.13</b>   | 8.0         | 6.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 31                                        | Dương Đình Toàn        | 01/06/1983       | Xã Tượng Sơn,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.61</b>   | 9.0         | 8.5          | 8.0          | 8.0          |                 |
| 32                                        | Trần Đình Tuấn         | 11/05/1989       | Thị Trấn Nghèn,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>6.33</b>   | 7.0         | 3.5          | 5.5          | 7.0          |                 |
| 33                                        | Phan Công Túy          | 14/12/1987       | Xã Thạch Khê,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.14</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 34                                        | Nguyễn Việt            | 15/07/1986       | Xã Phù Lưu,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>7.29</b>   | 9.0         | 5.5          | 7.0          | 7.0          |                 |
| 35                                        | Võ Xuân Việt           | 07/03/1988       | Xã Hoà Hải,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>8.17</b>   | 9.0         | 9.0          | 8.5          | 9.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOA HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Xét nghiệm 6B</b> |                        |                  |                                                |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------|------------------------|------------------|------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                          | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                                | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 1                                  | Võ Thị Bé              | 20/10/1989       | Xã Thạch Linh,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>8.34</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.5          | 9.0          |                 |
| 2                                  | Bùi Vĩnh Chung         | 05/05/1989       | Xã Cẩm Dương,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.39</b>   | 10.0        | 6.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 3                                  | Dương Thị Thuý Dung    | 12/12/1988       | Phường Đại Nài,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.77</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 4                                  | Đậu Thị Thu Dung       | 05/11/1988       | Xã Sơn Mai,Huyện Hương Sơn,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>8.1</b>    | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 7.5          |                 |
| 5                                  | Nguyễn Thị Hải         | 20/07/1988       | Xã Xuân Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>6.92</b>   | 9.0         | 5.5          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 6                                  | Lê Thị Hạnh            | 08/01/1989       | Thị Trấn Phố Châu,Huyện Hương Sơn,Tỉnh Hà Tĩnh | <b>7.29</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 7                                  | Nguyễn Thị Hằng        | 09/05/1987       | Xã Gia Phố,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>7.2</b>    | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 8                                  | Nguyễn Thị Hiền        | 28/01/1986       | Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh                    | <b>7.16</b>   | 9.0         | 6.5          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 9                                  | Phạm Thị Hoa           | 20/07/1986       | Xã Hồng Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>8.2</b>    | 9.0         | 7.5          | 9.0          | 8.0          |                 |
| 10                                 | Lê Thị Thu Hoà         | 28/04/1988       | Xã Đức Long,Huyện Đức Thọ,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>7.01</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 11                                 | Lê Thị Thanh Hoài      | 20/12/1988       | Xã Mỹ Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh           | <b>7.21</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.0          | 7.0          |                 |
| 12                                 | Dương Thị Huế          | 14/03/1988       | Xã Kỳ Xuân,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh           | <b>7.91</b>   | 9.0         | 7.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 13                                 | Nguyễn Thị Huyền       | 20/01/1988       | Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh                    | <b>7.83</b>   | 9.0         | 5.0          | 7.5          | 9.0          |                 |
| 14                                 | Phan Thị Thu Huyền     | 23/09/1989       | Phường Tân Giang,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>7.6</b>    | 9.0         | 6.0          | 6.5          | 8.0          |                 |
| 15                                 | Dương Thị Hương        | 26/09/1989       | Xã Cẩm Thành,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.45</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 16                                 | Nguyễn Thị Thanh Hường | 02/04/1989       | Thị Trấn Đức Thọ,Huyện Đức Thọ,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>7.79</b>   | 9.0         | 7.5          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 17                                 | Trần Thị Khởi          | 21/02/1989       | Xã Cẩm Thành,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>8.34</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 18                                 | Nguyễn Ngọc Khuyến     | 20/04/1989       | Xã Đức Yên,Huyện Đức Thọ,Tỉnh Hà Tĩnh          | <b>7.4</b>    | 10.0        | 4.0          | 6.5          | 7.0          |                 |
| 19                                 | Võ Thị Lam             | 10/02/1988       | Xã Thiên Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>7.61</b>   | 9.0         | 6.0          | 7.0          | 8.5          |                 |
| 20                                 | Nguyễn Văn Lập         | 13/10/1989       | Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh                   | <b>7.62</b>   | 10.0        | 6.0          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 21                                 | Thái Thị Hồng Lê       | 10/07/1989       | Thành phố Vinh,Tỉnh Nghệ An                    | <b>7.86</b>   | 9.0         | 6.5          | 7.5          | 8.5          |                 |
| 22                                 | Trần Thị Mỹ            | 10/01/1988       | Xã Tùng Ảnh,Huyện Đức Thọ,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>7.28</b>   | 10.0        | 6.5          | 8.0          | 6.0          |                 |

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**  
**KHOÁ HỌC 2007 - 2010**  
**KỲ THI THÁNG 10 NĂM 2010**

| <b>Lớp: Cao đẳng Xét nghiệm 6B</b> |                        |                  |                                             |               |             |              |              |              |                 |
|------------------------------------|------------------------|------------------|---------------------------------------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| <b>TT</b>                          | <b>Họ tên</b>          | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b>                             | <b>ĐTBCTK</b> | <b>TTNT</b> | <b>TN_KH</b> | <b>TN_LT</b> | <b>TN_TH</b> | <b>Xếp loại</b> |
| 23                                 | Lê Thị Nga             | 12/03/1988       | Xã Thạch Ngọc,Huyện Thạch Hà,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>7.82</b>   | 9.0         | 7.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 24                                 | Đặng Thị Ngân          | 25/12/1988       | Xã Cẩm Huy,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.62</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.5          | 8.0          |                 |
| 25                                 | Trần Thị Nhân          | 15/09/1988       | Xã Hương Vĩnh,Huyện Hương Khê,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.16</b>   | 9.0         | 4.0          | 7.5          | 7.0          |                 |
| 26                                 | Điền Xuân Nhật         | 14/05/1987       | Xã Thạch Quý,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>7.58</b>   | 10.0        | 6.0          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 27                                 | Phạm Thị Ngọc Nhung    | 06/04/1988       | Xã Xuân Giang,Huyện Nghi Xuân,Tỉnh Hà Tĩnh  | <b>7.52</b>   | 9.0         | 6.5          | 8.5          | 8.5          |                 |
| 28                                 | Trần Thị Tuyết Nhung   | 14/11/1987       | Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh                 | <b>7.86</b>   | 9.0         | 5.0          | 9.0          | 7.5          |                 |
| 29                                 | Hoàng Tú Oanh          | 22/09/1989       | Xã Trung Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.21</b>   | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 30                                 | Thân Thị Kiều Oanh     | 02/02/1989       | Xã Sơn Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh       | <b>7.49</b>   | 10.0        | 5.0          | 7.5          | 7.5          |                 |
| 31                                 | Đặng Thị Phúc          | 05/02/1988       | Xã Cẩm Huy,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh     | <b>7.5</b>    | 9.0         | 6.0          | 8.0          | 7.5          |                 |
| 32                                 | Nguyễn Thị Hồng Phương | 17/04/1989       | Phường Trần Phú,Thị Xã Hà Tĩnh,Tỉnh Hà Tĩnh | <b>7.69</b>   | 9.0         | 7.0          | 7.0          | 9.0          |                 |
| 33                                 | Đào Thị Tâm            | 26/10/1988       | Xã Kỳ Hợp,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh         | <b>7.2</b>    | 10.0        | 6.0          | 7.0          | 8.0          |                 |
| 34                                 | Nguyễn Hữu Thành       | 10/05/1987       | Xã Xuân Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh      | <b>7.25</b>   | 10.0        | 5.0          | 7.0          | 7.5          |                 |
| 35                                 | Phan Thị Thành         | 15/03/1989       | Xã Thường Nga,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh    | <b>7.32</b>   | 9.0         | 6.0          | 6.0          | 7.5          |                 |
| 36                                 | Lê Thị Thắm            | 15/10/1989       | Xã Mỹ Lộc,Huyện Can Lộc,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>7.24</b>   | 8.0         | 6.0          | 8.0          | 8.5          |                 |
| 37                                 | Nguyễn Thị Thuý        | 29/03/1988       | Huyện Hương Sơn,Tỉnh Hà Tĩnh                | <b>8.18</b>   | 9.0         | 7.5          | 7.5          | 8.0          |                 |
| 38                                 | Bùi Thị Minh Thư       | 16/05/1988       | Xã Kỳ Tiến,Huyện Kỳ Anh,Tỉnh Hà Tĩnh        | <b>8.04</b>   | 9.0         | 7.0          | 9.5          | 8.0          |                 |
| 39                                 | Nguyễn Thị Hồng Xoan   | 15/10/1989       | Xã Cẩm Thành,Huyện Cẩm Xuyên,Tỉnh Hà Tĩnh   | <b>7.1</b>    | 9.0         | 4.0          | 8.5          | 8.0          |                 |

**Tổng số: 646**